Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ THỨ 2671 — NGÀY THỨ NĂM 11 FÉVRIER 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và							
Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»	
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00	
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00	
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: P. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

DEPOT LEGAL INDOCHINE N°4725

A PROPOS
Decomption à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m 065 de large.
Une seule insertion. . . . 0$30 la ligne
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$25 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants

Tục ăn tết của ta

Từ độ hai tuần nay, ở thành phố Hà-nội, đã thấy rộn-rịp tưng bừng, nào là người các tỉnh về, nào là người các chốn thôn quê ra, rủ nhau đem tiền đi sắm tết, gặp ai cũng nói chuyện tết, ngồi đâu cũng nghe chuyện tết, hình như sự ăn tết này thật có một phần quan-hệ chung cho cả dân-tộc mình. Những nhà phong phú, sẵn tiền bạc, rảnh thì giờ, thì lo sắm sửa để ăn chơi cho sang trọng trong mấy ngày tết, ở trong nhà thì trân kỳ ngoạn bảo, trần thiết thật là trang-hoàng, đi ra ngoài thì gấm vóc lượt là, phục-sức thật là hảo-nháng. Những nhà gia-tư thường thường giờ xuống, cả năm ăn nhịn để dành, cũng chỉ vừa đủ chi tiêu, nhưng tết đến cũng phải theo thời theo tục, ở trong nhà cũng phải có mâm cỗ to, có chai rượu mùi, có vài phong pháo, để giao tiếp thù tạc, trong khi tân khách vãng lai, đi ra ngoài cũng phải có đồ phục sức mới để che mặt thế-gian. Những nhà nghèo cực, quanh năm chỉ tối, kham khổ rách rưới, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thế mà cũng cố dành dụm chắt bóp, trong mấy ngày tết cũng phải kiếm được chai rượu, được bao chè, đi ra ngoài cũng có manh áo lành để giao thiệp với xã-hội, ở trong nhà cũng có mâm cơm tử-tế, để thết đãi khách khứa bà con. Vậy cứ tính cái số tiền trung bình của người Nam ta hằng năm tiêu trong dịp tết này, mỗi nhà ít ra cũng vào độ trong ngoài mười đồng, trong cái số tiền ấy, thì lại đến hai phần ba là phải mua hàng hóa của các nước đem đến. Thế thì ra mỗi năm một lần, người mình lại đem tiền mồ hôi nước mắt cả năm mà hai tay dâng cho người, để mua lấy cái thú vui trong một lúc, thật là không ai bách thức, mà tự mình lại tình nguyện đóng một thứ thuế chung rất là nặng nề.

Ôi, nước Nam ta xưa kia, công-nghệ thương-nghiệp rất là vụng về hèn kém, của trong nước ngày thường hao hụt, mà vẫn là một nước nghèo; đến bây giờ thì nghề công nghề thương tuy cũng có chút mở-mang, mà người thất nghiệp vẫn còn nhiều, người phàn lợi vẫn thấy lắm; lại ở các chốn thôn quê, mùa màng thường thất bát, mà quanh năm suu thuế đóng góp vẫn rất là nặng nề. Nước ta đã là xứ nghèo ít của nghèo, chúng ta lại gặp buổi thực-nghiệp cạnh-tranh, bảo nhau ăn nhịn để dành, còn chưa chắc đã có đủ tư-bản gây dựng công cuộc to lớn, để mưu sinh tồn ở cái buổi sinh kế gian-nan này, huống chi hằng năm lại đua nhau quăng một số tiền lớn vào việc phù-hoa vô dụng, thế chẳng phải là một cái cử-động rất khờ-dại mà đáng phàn-nàn lắm ư?

Đã đành rằng nước ta nguyên là theo cái thể-thống gia-tộc, vẫn là trọng sự cúng lễ tổ tiên, vì thế mà đối với kẻ sinh-thành ra mình, phần nhiều người vẫn giữ được lòng trung-hậu; và lại ngày thường mỗi người đi kiếm ăn một nơi, nhờ mấy ngày tết để họp mặt nhau, mà trong họ ngoài làng, tình nghị lại càng thêm thân mật; mấy nghìn năm sinh trưởng đoàn-tụ, được hưởng cái thú yên vui đầm thắm, số người cứ ngày thêm nhiều mãi ra; ấy cái mối hạnh phúc ở gia-đình và cái tinh-thần lập quốc của nước Nam ta ở đó. Đến bây giờ tuy thời thế có khác, mà cái lễ thói cũ của mình vẫn chưa đổi thay, đó chính là quốc-túy của mình, không nên nhất-khái cho là hủ bại mà muốn quăng bỏ đi hết. Lại còn thế này nữa: khi làm phải có khi nghỉ, khi vất-vả cũng phải có lúc thư-nhàn, người mình đầu tắt mặt tối, khó nhọc quanh năm, nhân dịp năm cũ đã qua, năm mới mới đến, công việc còn tạm nghỉ ngơi, ta cũng nên chịu tốn kém một chút, trước là tỏ lòng thành kính với tổ tiên, tinh thân ái với họ hàng bè bạn, sau nữa là mua vui trong cái buổi bắt đầu sang năm mới này; cái tục ăn tết tưởng không những là chỉ ở nước ta bây giờ mà thôi, có lẽ đời nào cũng thế và nước nào cũng thế vậy. Nhưng ta lại nên biết rằng tục tốt vẫn nên giữ lấy, mà tục dở cũng nên bỏ đi, ở các nước phú cường bây giờ, nghề công càng tinh xảo, nghề thương càng phát-đạt, người ta càng ham chuộng kiểu mới thức lạ, hàng hóa tiêu thụ lại càng nhiều, mà thực-nghiệp lại càng mau tiến bộ. Ở nước ta vào khoảng mươi mười lăm năm nay, nghề công, nghề thương tuy cũng có cải quan hơn trước, mà kỳ thực thì đồ chế tạo của mình vẫn chưa có mấy, vẫn cơ hồ là dùng đồ của người, thế mà người mình cứ theo thói tham thanh chuộng lạ, tập thượng ngày thêm xa hoa, đua nhau đem đồng tiền quí báu mà tiêu vào những việc phù phí, để mua lấy cái khoái lạc và cẩu lấy cái hãnh diện trong một thì, thật cũng là đáng tiếc lắm. Vả lại, theo cái tục lưu truyền của ta, sự ăn tết thường hay khiến diên say đắm, nào là đỉnh đám cờ bạc, cuộc chơi xuân kéo dài mãi đến hết tháng giêng, hư hoang phóng túng, đinh đốn cả công việc, thật có thiệt-hại to đến sự làm ăn. Vậy bà con ta gặp cái buổi cải lương này, trước nên nhớ câu cách-ngôn xưa: « Khí trong nước xa-xỉ thì nên lấy điều kiệm nước mà bảo dân », và câu « chơi bời không nên đắm đuối, phải lo đến chức-nghiệp của mình », mà bảo nhau dành dụm đồng tiền hữu dụng và cái thì giờ quí báu thì hay lắm.

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 8 Février 1926

Nước Nhật-bản với nước Pháp

Tại Marseille, hội địa-dư-học cùng với bộ lính-sự Nhật-bản để làm lễ kỷ-niệm năm thứ 2585 về việc lập Nhật-bản đế-quốc.

Trong một hội-nghị trọng-thể tại nhà đại-học cách-trí, M. Kumabe, tổng lính-sự Nhật-bản ở Marseille, đã tỏ thuyết có nói rằng nước Nhật hấp thụ cái tư tưởng tối tân, song không bao giờ mất cái thói di-truyền. Ông nói nước Nhật đã-huề với nước Pháp, là nước tiến phong trong cuộc văn-minh thế-giới, mà nói lên bậc tối cao trong cuộc văn-minh vậy. Quan thầy-quân đại-ủy Bernard Franck diễn thuyết có tán dương cái đức tính quốc dân Nhật-bản. Các quan văn võ có đến dự lễ kỷ-niệm ấy.

Việc tài-chính nước Pháp

Tại thứ-dân nghị-viện, M. Doumer đáp lại một câu hỏi của M. Malvy về tin đồn về việc tăng giấy bạc, có nói nếu nghị-viện trả cho đã tiền, thì không lo gì có việc khủng-hoảng được.

Nước Nga với nước Ba-tư

Báo *Daily Mail* được tin ở Téhéran nói rằng chánh-phủ Nga muốn cho binh nước Ba-tư đề yêu cầu được quyền lợi về việc đánh cá ở bể Caspienne, đã cấm không cho hàng hóa Ba-tư nhập cảng chỉ trừ có bông là cho phép mà thôi.

Việc nước Bỉ

Tại Lalouvière một đoàn hỏa xa chở hàng đâm phải một đoàn hỏa xa chở hành khách, 1 người chết, 32 người bị thương, mà 9 người rất nặng.

Việc giấy bạc giả ở Hung-gia-lị

Tòa án truy-vấn nhà báo *Nepszihava* về việc nói quan chánh biện lý đã thay đổi giấy biên bản về việc Lahaye. Về việc giấy bạc giả, bà trước Bethen có nói ông quyết chí chiến-đấu, và khi nào ông nắm quyền chính có hại cho quốc-gia, thì ông mới bỏ quyền chính. Trong năm năm giới, ông đã hết sức nhẫn nại, để mưu việc tu-phục cho nước mình, vậy ông không có thể để mất cái danh giá của ông được, vì cái danh giá của ông tức là cái danh giá của nước.

Nước Ý với nước Đức

Báo *Paris Midi* có nói bài diễn-văn của M. Mussolini làm cho nước Đức rất não động. Ngày hôm nay các báo bình phẩm rất nhiều về bài diễn-văn của M. Mussolini, và có nói nước Đức không có phản kháng về đường ương giới Brenner, nhưng cho việc nước Ý nắm bắt người Đức ở Tyrol thì có về nước Ý là một việc trái với cái quyền lợi của các tiểu-dân. Báo *Paris-Midi* lại nói hai nước Ý-Đức lại còn một mối phản-tranh nữa, là kể nước Đức được vào hội Vạn-quốc, nước ấy sẽ yêu-cầu được ủy-quyền quản-trị thuộc-địa, về việc ấy tất tỉnh tham thanh chuộng lạ, tập thượng ngày thêm xa hoa, đua nhau đem đồng tiền quí báu mà tiêu vào những việc phù phí, để mua lấy cái khoái lạc và cẩu lấy cái hãnh diện trong một thì, thật cũng là đáng tiếc lắm. Vả lại, theo cái tục lưu truyền của ta, sự ăn tết thường hay khiến diên say đắm, nào là đỉnh đám cờ bạc, cuộc chơi xuân kéo dài mãi đến hết tháng giêng, hư hoang phóng túng, đinh đốn cả công việc, thật có thiệt-hại to đến sự làm ăn. Vậy bà con ta gặp cái buổi cải

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Tôi xin ngài chỉ giáo cho tôi việc như sau này:

Nguyên thân-mẫu tôi có cho tôi ruộng trước khi thân-mẫu tôi còn sống, mà tôi không có giấy tờ gì cả. Nay thân-mẫu tôi đã chết, mà anh em tôi lại không thuận cho tôi được hưởng phần ruộng ấy, thì tôi có thể kiện được không? Và nếu kiện thì phải làm thế nào? Xin ngài chỉ giáo cho.

LỜI ĐÁP. — Nếu thân-mẫu ông có cho ông thật, mà ông có đủ chứng cớ, thì ông có thể kiện được. Nhưng ông phải kiện ra tòa án hòa giải rộng quyền (juge de paix à compétence étendue) ở tỉnh ông, vì ruộng ấy có giá ngạch trên 100 đồng bạc. Ông phải làm đơn kiện, và phải có hai người làm chứng cho ông. Tòa án sẽ đòi người anh em ông đến hỏi, nếu không hòa giải được, thì tòa án sẽ cho ông kiện ra tòa án sơ thẩm (tribunal de première instance) ở tỉnh ông.

Ông nên nhớ rằng: Nếu ông không có giấy tờ gì cả, thì ông phải có hai người làm chứng cho ông, và ông phải có đủ chứng cớ rằng thân-mẫu ông thật có cho ông ruộng ấy, thì ông mới kiện được.

Ai gửi thư phải nhớ dán tem 5 xu

Bản-báo đã nhắc lại nhiều lần để các ngài nhớ rằng: Kể từ ngày 1er Février trở đi, các khoản bưu-phí đều tăng hơn trước cả. Thế mà hình như nhiều ngài vẫn quên. Lắm ngài gửi thư cho bản-báo, vẫn cứ dán tem theo lệ cũ, thành thử thiệt cho bản-báo quá. Vậy xin nhắc lại rõ cái lệ mới của sở bưu-điện như sau này, để các ngài nhớ cho:

Thư cân lối 20 gr, phải dán tem 0$05; *hơn 20 gr lối 50 gr, phải dán tem* 0$10; *hơn 50 gr lối 100 gr, phải dán tem* 0$15.

Tự do diễn đàn

Bàn góp về vấn-đề tư-thục ở xứ ta bây giờ

Trong số báo 2651 ra ngày 18, 19 Janvier và số 2654 ra ngày 22 Janvier 1926 có hai bài xã-thuyết của ông T. nói về vấn-đề tư-thục ở xứ ta bây giờ. Đọc qua, ký giả rất lấy làm hoan-nghênh, vì vấn-đề ấy có quan-hệ đến sự học so-đẳng phổ-thông của con trẻ xứ ta nhiều lắm. Vậy ký-giả xin biện-đồng-tình với ông và xin phép góp bàn góp mấy lời cho rõ thêm cái nỗi ít trường tư-thục thì thiệt thòi cho sự học phổ-thông của con trẻ là thế nào. Như lời ông T. nói vì thế-lệ bó-buộc mà ít người lập được trường tư; quả thế, từ khi nghị-định về thế-lệ lập trường tư-thục tuyên-bố ra, thì trừ ra những nơi thành-thị còn có thể lập được trường tư-học thì, ngoài ra đều phải đóng cửa cả, vì không đủ điều-kiện. Sau quan Thống-sứ lại ra lệnh rằng: « Những trường tư nào trước đã có xin phép, còn được dạy hai năm nữa mới phải theo như nghị-định mới » thì cũng lại có ít nhiều trường tư nhỏ ở tỉnh thành có xin phép trước được dạy mà thôi, còn nơi thôn-quê thì mấy trường ra trường, mà xin phép với xin tắc, thành ra cũng chẳng mấy trường có phép trước mà được dạy. Có người viện cái lẽ trường gia-đình không phải xin phép, cứ dạy, rồi cho thêm mấy cậu học-trò khác gia-tộc vào học nữa, thế là trái nghị-định rồi, thời rào ông lý dọa, ông chánh, phó-hương hội nọ, ông chánh, phó-tổng văn-vẻ, có khi cả quan-nha cũng bỏ-bót nữa, trải qua những đoạn rắc-rối ấy nhà chủ và ông thầy vất-vả tốn-kém rồi, nếu lại không xử tử-tế với thầy Giáo-lập ở trường tổng, thì chẳng bao lâu quan Thanh-tra lại về khám xét lôi-thôi, rồi cũng phải đóng cửa nốt. Thế là những trường ở nơi thôn-quê trước gọi là trường tư mà xan-xát như sao ban đêm đó, sau thì lác-đác như sao lúc gần sáng mà lặn dần đi vậy.

Trường công đã thiếu, trường tư lại ít có, thì sự học của con trẻ còn biết trông cậy vào đâu. Hèo theo như nghị-định mà lập trường hợp vệ-sinh, đốn thầy có bằng cấp? Khó lắm. Lập một cái trường mà tốn đến 3000 p. như lời ông T nói, thì nhà quê nghèo làm thế nào nổi. Và chăng thầy có bằng thì nhà quê biết kiếm đâu, vì những người đã có bằng thì đều tụ cả ở nơi đô-hội, kẻ học trường này, người học trường khác, kẻ làm sở nọ, người làm sở kia, ai có rỗi ở nhà mà chờ người ta đến đi gõ đầu năm ba đứa trẻ nhà quê bao giờ. Còn những cậu mới đỗ bằng Sơ-học-yếu-lược kỳ mới rồi, ở nhà quê thường cũng có đấy, nhưng các cậu còn đang độ học, nếu có thôi học ở nhà nữa, mà tuổi mới độ 13, 14, tính còn lố-nhố, lăng-nhăng, thì bảo làm thầy dạy trẻ thế nào? Trường hợp vệ-sinh chẳng có, thầy có bằng cũng không, trẻ con phỏng còn đâu học hay là thất-học.

Có người bàn nên giảm nhau lên một cái nhà trường bằng tre hoặc bằng gỗ xoàng tốn độ 200 đồng hoặc 300 đồng thôi, qui hồ miễn cưỡng được hơi, gọi là hợp vệ-sinh ít nhiều cũng được, rồi lần lần đến một thầy giáo có bằng, như bằng Sơ học Pháp-Việt chẳng hạn, để cho trẻ học, chờ khi nhà-nước làm đủ trường công sẽ lại liệu dần, nhưng xem ra thầy cũng khó đến, mà có đến được nữa, lương thầy mỗi tháng ít ra cũng phải 15 đồng hay 20 đồng, chứ có như thầy nhà quê trước gặp sao hay vậy được đâu. Kể thế thì năm bất đắc, vẫn làm trường vừa lương thầy giáo, đã tốn tới 500 đồng hoặc 600 đồng, mà nếu được nhiều người giúm vào, như rất nhiều chân, thì cũng đỡ nỗi, nhưng lại gì dân nhà-quê, mấy người có gì; làm ăn vất mũi cũng không đủ đắt miệng, còn lấy gì đóng tiền làm trường và đón thầy cho con học nữa. Thành ra một cây làm chẳng nên rừng, mà công chuyện cũng chẳng ra gì. Lại có người bảo ít người cũng cố làm, rồi trẻ nào vào học, thì thu tiền học phí mỗi tháng 1 đồng hoặc 5 hào để giả lương thầy giáo, thừa ra thì bù lại số tiền mình đã bỏ ra. Nhưng khốn thay! Trẻ nhà quê đi học, lắm cậu giấy bết không đủ dùng, sách vở không mua được, lắm khi mua phần viết bằng độ một vài xu mà cũng không có, thế thì mong họ đóng tiền học mỗi tháng 1 đồng, hoặc 5 hào, có phải là dễ ra, vì những lẽ đó, mà trường tư ở nhà quê bây giờ, không mấy người lập được vậy.

Trường tư đã ít người lập được, mà trường công thì chính phủ kinh-doanh chưa hịp, nên cái số trẻ con thất học ở dân ta ngày nay càng ngày càng nhiều, trẻ đã thất học thì còn mong gì sự phổ-thông, số người học phổ thông đã ít, thì sự tiến hóa của dân ta cũng bởi đó mà chậm trễ mất nhiều, thế thì muốn cho dân chóng tiến-hóa, tất phải trông vào sự phổ-thông, mà sự học phổ-thông mong có nhiều người, thì không gì bằng nhà-nước cứ để dân được lập trường tư do như trước là tiện hơn cả. Và chăng việc học của trẻ ở nhà quê, chỉ cốt học cho biết qua loa, chứ mấy ai đi học được đến nơi đến chốn, thế thì hà tất phải thầy có bằng mới dạy được. Xem như kỳ thi bằng Sơ-học yếu-lược mới rồi, học trò trường tư đỗ cũng khá nhiều, mà xét ra phần nhiều là học trò những thầy giáo không có bằng cả. Lại xem như việc học chữ Hán ngày trước nhiều sự chẳng đỗ đạt gì, mà học trò thường đỗ đến Thám, Bảng cũng có, thế thì trong học giới ngày nay, kiến thức cũng chẳng có những người không có tăng gì, mà học rộng tài cao, có thể đợi được học trò khá giỏi. Nếu cứ theo cái thể lệ ngày nay, thì tuy là cái ý tốt của nhà-nước muốn chỉnh đốn việc học cho dân đó, mà thành ra bó buộc và có ngăn trở cho sự học phổ-thông của dân bao đồng lu rất nhiều, quả như lời của ông T đã nói vậy. Mấy lời bộc-bạch, mong rằng chính-phủ sẽ soi xét đến, ý cải lời thỉnh cầu ấy của ông T, mà cho dân được lập trường tư-thục tự-do, thì may cho dân lắm.

Lạc-xuyên N. K. H.

VĂN UYÊN

Tiễn bạn

Kẻ bắc người nam bận chốt tình,
Tiễn hành xin chớ chén đừng nhanh.
Đường chen danh lợi mau mau bước,
Gánh quẩy tang bồng nhẹ nhẹ thênh.
Noà sẵn đã treo gương chính-trị,
Tài sao cho đáng bậc thông-minh,
Ba sinh còn lắm duyên tao-ngộ,
Kia rõ thênh-thênh vạn lý trình.

Câu miếu:

Cuộc đời như cái con quay,
Cứ lăn lăn mãi mà xoay xoay hoài.

Dọc ngang đường lối sinh-nhai,
Để ai đứng được vòng ngoài lợi danh.

Vũ-trụ nội g'ai ngộ phận-sự,
Có thì ra kinh-tế ấy là sang.

Này ngựa xe xe ngựa nghênh-ngang,
Cho rõ mặt ngang tàng là tuyệt thú.

Bi hoan tụ tán nhất bôi tửu,
Nam bắc đông tây tứ mã đồ.

Giấc hoàng-lương ai tỉnh ai mê?
Thư tự-tiền, cụ Xương-Lê xem viết [mãi.

Ấy mới biết sở học thỏ vu hành là [phải;
Gánh non sông đứng ngại một phen [vai.

Trần ai ai đã biết cho ai.
Ey-chu, Nguyễn-văn-An

Đêm khuya nhớ nhà

Non nước xa xa mấy dặm đường,
Nỗi riêng riêng chạnh quãng đêm [trường,
Mây theo bóng nguyệt thôn thôn lớp,
Sương điểm màu hoa giọt giọt vương.
Lòng nhớ nhớ mong nơi cố-lũy,
Hồn say say tỉnh chốn tha-hương,
Can khuya thánh thót thêm thương lắm,
Như rục tình riêng khách viễn phương.

Nhớ bạn tri-âm

Một mình lặng ngắm tỉ-ngu,
Phải khi mình lại xót xa nỗi mình.
Cho hay là thói hiếu-tình,
Nhớ ai ai có nhớ mình hay không?
Bẽn lẽn bát ngát xa trông,
Nỗi niềm canh cánh bên lòng khôn [khuây,
Sầu đong các lẽ càng đầy.
Tơ duyên còn vướng mối này chưa [xong,
Ngẫn ngang trăm mối bên lòng.
Tin sương luống những rày mong mai [chờ.
Mối tình đôi đoạn vẻ tơ,
Giấc hương-quan luống ngẫn ngơ cành [đài.

Trúc-lâm, Nguyễn-v-Chinh

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Có Về Phi Hùng Của Mỹ Petrus Ký (1874-76), Tăng Huỳnh Chiếu Bằng chữ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tin sau cùng

Tại nghị-viện nước Pháp

Thứ dân nghị-viện Pháp bàn đến khoản trong bản dự án tài chánh nói về việc đem các vé quốc trái về danh dự làm vé quốc trái hữu danh.

Nước Hoa kỳ đóng thêm khinh-khí cầu

Ở New-York có tin rằng sắp đóng một cái khinh koi-cầu không - lồ dài 850 pieds, khí cầu ấy chở được 100 hành-khách cùng đồ hành lý, đi nhanh được 75 dặm một giờ, trong 8.00 dặm. Lúc có chiến tranh, khí-cầu ấy có thể chở được 20 chiếc tàu bay.

Việc chiến-tranh ở Trung-hoa

Ngô bội-Phu bị thua ở Hsiang-yuan-chow trong địa-hạt Hà-nam. Tinh ấy trước kia do đạo quân Quốc-dân thứ hai giữ.

Đường hỏa-xa từ Bắc-kinh đến Hán-khẩu không có xe chạy. Người Tây và người làm ở đường ấy từ tháng novembre đến giờ không có lương.

Tòa k ổm-duyệt thư-tín rất nghiêm.

Ngày hôm qua Quốc-dân-quân có ký hợp đồng với một hiệu Anh ở Thiên-tân. Hiệu ấy sẽ bán cho Quốc-dân quân 24 khẩu đại bác kiểu Hoa-kỳ. *(Indopacifi)*

VIỆC HANOI

Thời - biểu

7 giờ 21 độ
15 giờ 23 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	11 $	20
— nhì, —	10	50
— ba, —	9	50
Thóc hạng nhất, —	6	60
Bắp ngô —	5	80

Giá bạc. Kể từ ngày 10 Février 1926, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 48 f. 40.

Thị giá quốc trái.

Ngày 8 février 1926.
3 %. vinh viễn 48 f 30
5 %. 1915-1916 56 f 85

Ngày 9 février 1926
3 %. vinh viễn 46 f 75
5 %. 1915-1916 56 f. 80

Vua Lào đã tới Hanoi. — S.M. Sisavang Vong Ai lao quốc vương đã đi chuyến xe lửa ở Vinh ra Hanoi chiều hôm qua, hồi 6 giờ tối, chậm một giờ. Tại nhà ga có một đội lính bồng súng chào quốc-vương. Quan Khâm-sứ Bosc cũng đi chuyến xe ấy cùng với quan Lào nằm là Tiao Paesarath. Chao Souvanarath, Chao Nuong.

Lúc 11 giờ sáng hôm nay, quan Toàn-quyền đã tiếp quốc-vương tại phủ Toàn-quyền.

S.M. Sisavang Vong ở đây chừng mười bữa.

HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

MÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở MÀY

Máy bay dùng về việc vận-tải. — Đường hàng-không từ Kratié đi Savannakhet nay đã mở cho công chúng đi rồi. Cuộc vận-tải thứ nhất đã bắt đầu từ ngày hôm qua. Tàu bay ở Kratié khởi hành 14c 6 giờ 45, đến 12 giờ 40 thì tới Savannakhet, có đỗ tại Stung-Treng và Pakse, tinh ra đáng như giờ đã định. Trong chuyến tàu ấy có một người hành khách là cô Thuiller giáo học ở Saigon đi nghỉ tết tại Savannakhet. Hành khách đi đường hàng không này, có là người thứ nhất vậy. Một người phụ nữ mà có cái can đảm như cô, thật cũng nên phục lắm thay.

Nhân việc khánh-thành đường này, ta xin có lời thành-thực mừng quan thiếu tá Glaize là chánh đạo Phi-cơ Đông pháp. Nguyên thiếu tá vẫn định mở đường hàng không đã mấy năm nay để chứng minh rằng đường ấy lợi hiết thế nào. Tuy gặp nhiều nỗi khó khăn, mà ông cũng không bao giờ hề nản lòng. Nay bước thứ nhất đã xong, vậy ta mong rằng chẳng bao lâu nữa đường hàng không từ Saigon đến Hanoi sẽ thành lập.

Trả lời khẩu-thành của một quan huyện đối với chính-phủ bảo-hộ. — Bản báo có tiếp được của ông Cát-văn-Tấn tri-huyện Gia-lâm một tờ trả lời bài «Lòng trung thành của một quan huyện đối với chính-phủ bảo hộ» là bài trả lời báo *Thực-nghiệp*. Bài ấy không phải là để trả lời bản báo thì bản báo xin không đăng.

Một cuộc đánh số giúp cho các hội tương-tế của những người làm công với nhà buôn Tây Nam. — Các hội tương-tế của các người làm công với các nhà buôn Tây Nam được phép đặt cách mỗ một cuộc đánh số lấy tiền mỗi vé một đồng và chỉ được phát-hành 30.000 vé là cùng và từ ngày 15 avril 1926 trở đi mới được phát-hành.

Cuộc đánh số ấy do một hội-đồng quản-trị trông nom, có :

MM. Tallard, Rignaud, là đại biểu hội Tương-tế các người làm công Tây ; François Nguyễn-huy-Hợi, Trần đình-Quang là đại biểu hội tương-tế của người làm công An-nam (tức là hội Bắc-kỳ nông công thương tương tế).

Số giải có 150 chia như sau này :

1 lô được		5.000 $	
1 lô	»	1 000	
1 lô	»	500	
34 lô	»	75 $ =	2 550
34 lô	»	50	1 700
24 lô	»	25	850

Đến ngày 1er juillet 1926 thì rút số do quan Bắc-lý Hanoi kiểm soát.

Những số trúng sẽ đăng lên báo và yết thị cho công chúng biết.

HAI NHÀ CHO THUÊ MỘT TỪ 1er AVRIL 1926 TRỞ ĐI.

1° Số 66 bis và 68 phố hàng Trống, hiện đang làm nhà Khách-sạn tây, vườn rộng, cửa ra hai phố, hết chương 31 Mars 1926 ;

2° Số 7 đường lên Bưởi, xế cửa trăng Bảo-hộ, vườn rộng, trồng ra Hồ-Tây.

Trong hai cái nhà ấy, sẽ cho thuê một cái hoặc cả đề ở.

Hỏi tại bản-quán

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

校學北中

22, phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150

HIỆU-TRƯỞNG : **PHẠM HUY-LỤC**

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Ngạch tòa sứ. — M. Vũ-đình-Mẫn thư-ký thượng hạng nhất ngạch tòa sứ Trung-kỳ nay cải bổ vào ngạch tòa sứ Bắc-kỳ thay M. Trần Thụy Chi năm nhà thương.

Ngạch Học-chính. — Cô Lê-thị-Hồng giáo học thì sai hạng tám đang nghỉ giả hạn thì được nghỉ thêm một hạn cuối nữa là một năm kể từ ngày 25 février 1926.

M. Ng-thụ-Chi giáo học thì sai hạng bảy tại Kiến-xương (Thái-bình) được nghỉ giả hạn hai tháng, tháng đầu lĩnh cả lương và tháng sau nửa lương.

M. Ng-duy-Mẫn giáo học thượng hạng hạng nhì tại các trường phía nam Hà-nội được nghỉ dưỡng bệnh 30 ngày kể từ ngày 4 janvier 1926.

M. Trần văn-Phụ giáo học thì sai hạng sáu tại trường Bảo-hộ Hà-nội kể từ ngày 1er février trở đi kiêm cả chức giám thị tại trường ấy thay M. Đinh-văn-Long.

M. Dương-tự Quán giáo học hạng bảy tại trường Sơn-lộ phủ Quốc-oai (Sơn-tây) được nghỉ phép một tháng lĩnh cả lương để dưỡng bệnh.

M. Đỗ-tăng-Dụng giáo học thì sai hạng năm tại trường Thái-ninh (Thái-bình) được phép nghỉ dưỡng bệnh 40 ngày, 30 ngày đầu lĩnh cả lương và 10 ngày sau lĩnh nửa lương.

Thăng chức — Các viên thư-ký tập sự, có tên sau này, đều được thăng thư-ký hạng tám, kể từ ngày 29 janvier 1926.

Trần-ngọc-Phác ở Mường-khương (Lao-kay) ; Tạ-ngọc-Hưng ở tòa ba phủ Thống-sứ ; Nguyễn-hữu-Thể ở Hải dương ; Hà-sĩ-Đề ở Bắc-kạn ; Ngô-trác-Trí ở Bắc ninh ; Đoàn-trọng-Hợp ở Ninh-bình ; Ngô-Kiều ở Cao-bằng.

Ngạch thú-y. — M. Phạm-Gia, Kiều-văn-Thiều, Hoàng-văn-Bình, cả bằng Sơ-học Pháp-Việt, được bổ aides vaccinateurs.

Ngạch khán hộ. — M. Đặng-văn-Quát, khán hộ tập sự ở Thái-nguyên, được nghỉ dưỡng bệnh 20 ngày, lĩnh cả lương.

Muốn biết lịch-sử ông Phan-bội Châu và cái án lăng lẫy của ông tại Hội-đồng đề-hình mới rồi thì nên xem quyển sách của báo *Trung Bắc-tân văn* đã xuất bản, có biên chép đủ lời tranh biện và các lời biện thuyết của hai luật-sư cãi cho ông Phan. Những lời tranh-biện và những lời biện thuyết ấy duy có báo *Trung-Bắc-tân-văn* là biên được hết.

Giá bán một quyển 12 xu.

Recommandé thì gửi thêm 12 xu là 24 xu vì tiền lệ mới của sở Bưu-điện các khoản cước đều tăng lên cả.

Mỗi quyển trang đầu có một cái ảnh ông Phan-bội-Châu.

Mua buôn và mua lẻ hỏi tại nhà in báo *Trung-Bắc tân-văn*.

Hội Tri-tri. — Nhân dịp tết Nguyên-đán, sáu giờ chiều ngày mồng một quá hộ tụ tại nhà hội-quán để tiện chúc mừng năm mới.

Tri-tri hội tại cáo

Cái nạn ô tô. — Theo lệnh quan Biệt-lý Hanoi sẽ một-thám đã cho xét về cái nạn ô-tô vận-tải ngày mồng 6 vừa rồi ở đường Phủ-lý đi Hanoi mà có một người cu-li xe bò bị thương.

M. Ng-văn-Dạc, ở số 28 phố hàng Bông, bị đầy-tớ gái tên là thị Thìn cay hôm lấy mất 40 đồng bạc, quần áo, đồ nữ-trang, đáng giá 110 đồng trốn đi mất.

Au CINÉMA TONKINOIS

13, Phố Hàng Quạt, Hanoi

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ ngày thứ ba 9 đến ngày thứ hai 15 février 1926

LAPÊCHE AUX HARENG

Phim về việc khẩn sát

JEUX HERONIQUES PAR LA TROUPE ALBERTOS

LES DERNIER AVENTURE DE GALAUR

Chuyện phiêu-lưu chia làm sáu phần

LES AVENTURES DE GROSLARD

chuyện hài-kịch

Ngày thứ bảy 13 février
Ngày chủ-nhật 14 »
Ngày thứ hai 15 »
Ngày thứ ba 16 »
Ngày thứ tư 17 »

Có bốn ban ngày giờ

Giây nói số 546

3.009

MẤT CON

Tôi có lời trình các ông các bà biết cho rằng : Tôi có một đứa con gái lên ba tuổi tên gọi Ngô thị Thư : bị người và già vừa mới ở trong một giờ mà ẵn ái mất, từ hôm mồng hai tháng chạp ta đến giờ. Vậy xin các ông các bà giữ rằng thương nhà mất con mà làm phúc bảo cho hay việc tôi có thì tôi xin trọng tạ.

Cháu lên ba tuổi mới biết đi, biết nói, người mảnh giẻ, trắng trẻo, coo, tác đi thì tóc sẻo lối Nhật bản, tai chưa xỏ, tác hai đồi, mắt hai trên mũ thắng, hai dài đồng tiền. Ghe cổ tay có vết chàm, độ bằng đồng trinh, — Xin các ông các bà sẵn lòng mà mách bảo cho, thì tôi xin kính tặng tị tiền lộ phí là hai chục ; hay là có ông, bà nào mua nhầm phải cháu, thì cho xin chuộc lại, hết bao nhiêu tôi xin chịu, không dám phân xàn, tôi thôi chi cả. Tên và chỗ ở tôi là : Ngô-Vy-Cát, ở phố Hàng-Bông, số nhà 145, Hanoi.

Cửa-bạch

5.547

Quan Đốc-tơ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lở, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gió, số nhà 33, Hanoi, dây nói 314.

Quan Đốc-tơ có cả nhà cho người đẻ, người ốm đến nằm, ai cần lại hỏi.

3021

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thư độ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnviện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said (Ai-cập) Huế.

Ngoại khoa, hóa-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ cho tới 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÂM-CHỨNG : Giá 1 $ 20

Phòng thăm bệnh tại ĐƯƠNG GIA-LONG, 32.

GIÂY NÓI SỐ 236

3018

Tháng cũ mất. — Đào-văn-Thọ, 44 tuổi, quán làng Khương-thượng (Hà-đông) có trát của quan dự-thẩm Hanoi và quan chánh tòa án Nam-định thi nay đã bị bắt.

Tạ-văn G 43 tuổi, ở Đáp cầu, bị kẻ gian là ăn cắp mất cái áo cầu và một cái áo của M. Trần-văn-Chi, ở hàng Rươi số 4 ; Lam-kim 16 tuổi người Khánh, bội tiu một cái xe đạp của Mme Thị-Nhung ở hàng Đồng số 45, nay đều phải bắt giam.

Tiền giấy ấy quyên của quan Dự-thẩm Hanoi. sở một-thám đã cho xét về việc ăn cắp đây điện-thoại ở đường Hano' đi Hải-phong và đi Hưng-yên.

Nguyễn-v-An 33 tuổi ở phố Lambert có kiện vợ chồng Ng-v San là ăn cắp văn-tự cùng các đồ thờ và lại dọa đánh.

Hội mỏ than Đông-triều ở Uông-bí cần dùng người thầu khoán về việc làm đường sắt hầm mỏ than, mỏ đá v. v

5.554

QUÀ TẾT

Nhân dịp tết Annam kể từ ngày 1er Février cho đến 13 Février 1926, hiệu Bào-chế L. Blanc, số 31 phố Paul-Bert có lời kính cáo để quí khách biết rằng :

1. Ai mua hàng từ một đồng trở lên thì bán-hiệu xi biếu một chai nước hoa nhỏ.

2. Ai mua hàng từ hai đồng trở lên thì bán hiệu xin biếu một chai nước hoa lớn.

3003

Tại rạp chiếu bóng

CINÉMA PALACE và FAMILY - CINÉMA

HANOI

Trong một tuần lễ

Từ thứ tư 10 đến thứ ba 16 février 1926

Chiếu phim ảnh mới lạ lắm mà dân Hà-thành mong đợi muốn xem

LỄ NINH - LĂNG

« Les Funérailles de S. M. Khải-định »

Phim của hội Indo-chine-Film

3.008

Tại hiệu BÁO CHẾ MONTÈS có bán :

CHLORATE DE POTASSE đóng lớn phiến.

L'ALUN de CHROME đóng để bốc đa.

ACIDE FLUORHYDRIQUE đóng để khắc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE đóng cho các hàng bánh ưa kẹo.

Le PARFUM des ROMANTIQUES

(Nữ-Kỹ Thanh-Hoa)

Soạn-giả : E. VAYRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đều nhau, giá mỗi quyển . . . . . 2 $ 00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển . . . . . 1 . 00

Ở các tỉnh, xin định thêm tiền cước gửi

Recommandé : 0 $ 30 thứ 1 $ 00

và 0 $ 30 thứ 1 $ 00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Số 33

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Trương quang-viễn lách qua mọi người vào đến nơi mà hỏi anh chàng ấy rằng :

— Tráng-sĩ ở đâu mà lại đem cung đến đây bán, tôi xin hỏi giá bán thế nào ?

Người ấy đáp rằng :

— Ở gia nào giương nổi được chiếc cung nặng thì tôi sẽ xin biếu không, bằ. t ất phải hỏi giá.

Trương quang-viễn nghe nói, liền cầ n lấy một chiếc cung, số cùng hết sức sinh-bình mà giương thẳng lên, n ng không thể nào mở đến cả dây cung cho được.

Thạch-thả-tin thấy vậy, vội vàng chạy lại mà bảo rằng :

— Bác kéo cung giương nổi, để tôi giương cho.

Thạch-thả-tin vén cao tay áo, cũng hăm-hở cố giương chiếc cung mà giương không được, lại phải vất bỏ xuống đất.

Lý-hán-thăng nói :

— Hai bác đã không làm nổi, bây giờ đến tôi.

Lý-hán-thăng cầm lấy chiếc cung, gia sức cố giương, cũng chỉ lên được một phần, mà chưa đến cỡ dây cung được. Mọi người đứng xem, thấy mấy người ấy đều không giương nổi, có kẻ bưng miệng cười thầm, cũng có kẻ lắc đầu khen ngợi, lấy làm một sự rất kỳ dị.

Triệu-khuông-dận lại nói :

— Các người chớ cười vội, để tôi hãy thử xem thế nào.

Triệu khuông-dận thò tay cầm lấy chiếc cung lớn nhất ở đấy, hết sức sinh-bình để giương mở ra, không ngờ dùng sức mạnh quá, chiếc cung ấy theo tay mà gãy.

Triệu khuông-dận lại nhặt lấy chiếc cung khác, xét mỗ vẫn không hề biến đổi, mọi người đứng xem, ai cũng lấy làm ngạc-nhiên, mà thầm-tắc khen ngợi.

Chừng bảo nhau :

— Người này sức khỏe lạ thường, không mấy kẻ theo kịp.

Trương-quang viễn trông thấy *Triệu-khuông dận* giương được chiếc cung, thầng đến cử dây, liền bảo người bàn cung ấy rằng :

— Ông bảo rằng « Ai giương được chiếc cung nào thì sẽ cho không » một câu nói của người quê-mùa, bốn ngựa đuổi theo không kịp, nay *Triệu đại-huynh* tôi đây đã giương được chiếc cung thì xin quân-tử chớ thất tín.

Người bán cung nói :

— Tôi nói thế nào thì xin giữ được như thế ấy, mời các ông tự chọn lấy một chiếc cung mà đem đi.

Trương quang-viễn lần chọn lấy một cái lẻ cung mới, đưa cho *Triệu-khuông-dận*, rồi cả bọn lại kéo nhau về chợ *Trương-an*, cùng vào tửu-lâu để uống rượu.

Người bán cung thấy mọi người đã quay đi rồi, nghĩ thầm trong lòng rằng : Ta đi bán cung trong mấy năm nay, chưa hề gặp một người nào tài giỏi như thế, chi bằng ta đi tìm mà kết-nạp với người này thì cũng không uổng làm một kẻ trượng-phu.

Người ấy nghĩ vậy, mới đứng dậy thu nhặt bộ cung đem đi, tự cầu *Đại-bản* đào bước thẳng tới chợ *Trương-an*, tìm trong các tửu-lâu, thấy *Triệu-khuông dận* đang cùng với mọi người uống rượu vui cười ở đấy.

Người bán cung bước vào tới nơi, mọi người trông thấy, ai cũng kinh-ngạc. *Triệu khuông dận* đứng dậy chạy lại hỏi chuyện, người ấy cất đầu sụp lạy.

Triệu khuông dận vội-vàng đáp lễ lại mà bảo rằng :

— Tráng-sĩ nguyên quán ở đâu ? Họ tên là gì ? Xin nói cho biết.

Người ấy nói :

— Chúng tôi nguyên người ở *Trịnh-châu*, tên gọi *Trịnh-ân*, tên tự là *Tử-minh*. Từ thuở nhỏ cha mẹ đều mất sớm, cũng có họ tập đội chút võ-nghệ, cả ỉ rì chưa gặp thời thế, vậy nên phải lưu lạc giang-hồ, ngày nay được bái yết tôn-nhan trong lòng tôi thật lấy làm khoan khoái.

Triệu khuông-dận mừng mà bảo rằng :

— Cả ỷ vị cùng người với tôi đây đều là anh em kết nghĩa vẫn gọi là *Thập-hổ*. Nếu ông có lòng yêu thì anh em chúng tôi cũng xin cùng ông kết nghĩa.

Trịnh-ân nói :

— Cúc ngãi có lòng đoái thương đến tôi thì tôi xin theo hầu để vâng mệnh lệnh.

Bọn *Trương-quang viễn* nghe nói, cũng đều lấy làm vui mừng. *Triệu-khuông-dận* lại gọi chủ quán lấy thêm rượu đến mời *Trịnh ân* uống, cùng nhau làm lễ tương kiến.

Trịnh-ân uống một hồi, hết mười chén rượu đầy rồi bảo *Triệu-khuông-dận* rằng :

— Chỗ này không tráng lệ bằng ở *Thiên-khánh-lâu* ở phía nam. Nếu *Thiên-khánh-lâu* có thể trông khắp kinh-thành được, lầu son gác tía, ta liệt trước mắt, tiếng đàn giọng hát, rin rít bên tai. Ngoài đường thì bóng hòe vàng ối, dặm liễu xanh rì, nữ tú nam thanh, rộn ràng lũ-lượt, thật là một cảnh rất vui. Bây giờ tôi xin tác-chủ, mời các ngài đến đấy dạo chơi và uống mấy chén rượu nhạt để tỏ cái tình anh em vậy. Về các vị hoàng-đế từ xưa đến giờ, hà phải là có nòi giống riêng nào đâu !

Triệu-khuông-dận mỉm cười mà bảo rằng :

— Nếu có các vị hào-kiệt giúp cho thì lo gì mà chẳng bình-định được thiên-hạ.

Nói chưa dứt lời, bỗng có một người đứng ở cách vách bên trong, nghe được câu ấy, liền quát to lên mà rằng :

— Bọn nào lại dám tác gan cùng nhau mưu-toan cái ngài loàng-đế ngày nay đó !

Mọi người nghe nói, đều giật mình kinh hãi, chỉ quản sửa soạn tiền qui cùng các món ăn sẽ thấy đến vài mươi món. Khi đạn rượu xong, mọi người cùng nhau chắp tay để tạ thù, mãi cho đến tối.

Triệu khuông dận nhân lúc đắc-ý, mới giả cách say rượu mà bảo mọi người rằng :

— Giả-sử *Triệu-khuông-dận* này mai sau gặp hội gió mây, được lấm một người học nhất trong thiên-hạ thì cái tinh anh em chẳng ta kết nghĩa với nhau ngày nay cũng không đến nỗi uổng vậy.

La-ngạn-ngư nói :

— Bác-huynh nói câu ấy, sau này tất có trung-hưng-chi, hồi vì thiên-hạ ngày nay đang gặp cơn rối-loạn, trừ phi đại-huynh, cũng chẳng ai dẹp yên. Về các vị hoàng-đế từ xưa đến giờ, hà phải là có nòi giống riêng nào đâu !

Triệu-khuông-dận mỉm cười mà bảo rằng :

— Nếu có các vị hào-kiệt giúp cho thì lo gì mà chẳng bình-định được thiên-hạ.

Nói chưa dứt lời, bỗng có một người đứng ở cách vách bên trong, nghe được câu ấy, liền quát to lên mà rằng :

— Bọn nào lại dám tác gan cùng nhau mưu-toan cái ngài loàng-đế ngày nay đó !

Mọi người nghe nói, đều giật mình kinh hãi, chỉ quản sửa soạn tiền qui cùng các món ăn sẽ thấy đến vài mươi món. Khi đạn rượu xong, mọi người cùng nhau chắp tay để tạ thù, mãi cho đến tối.

Triệu khuông dận nhân lúc đắc-ý, mới giả cách say rượu mà bảo mọi người rằng :

(*Còn nữa*)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Nul n'eût pu dire ce qui se passait en lui, pas même lui. Pour essayer de s'en rendre compte, il faut rêver ce qu'il y a de plus violent en présence de ce qu'il y a de plus doux. Sur son visage même on n'eût rien pu distinguer avec certitude. C'était une sorte d'étonnement hagard. Il regardait cela. Voilà tout. Mais quelle était sa pensée ? Il eût été impossible de le deviner. Ce qui était évident, c'est qu'il était ému et bouleversé. Mais de quelle nature était cette émotion ?

Son œil ne se détachait pas du vieillard. La seule chose qui se dégageât clairement de son attitude et de sa physionomie, c'était une étrange indécision. On eût dit qu'il hésitait entre les deux abîmes, celui où l'on se perd et celui où l'on se sauve. Il semblait prêt à briser ce crâne ou à baiser cette main.

Au bout de quelques instants, son bras gauche se leva lentement vers son front, et il ôta sa casquette, puis son bras retomba avec la même lenteur, et Jean Valjean rentra dans sa contemplation sa casquette dans la main gauche, sa massue dans la main droite, ses cheveux hérissés sur sa tête farouche.

L'évêque continuait de dormir dans une paix profonde sous ce regard effrayant.

Un reflet de lune faisait confusément visible au-dessus de la cheminée le crucifix qui semblait leur ouvrir les bras à tous les deux, avec une bénédiction pour l'un et un pardon pour l'autre.

Tout à coup Jean Valjean remit sa casquette sur son front, puis marcha rapidement, le long du lit, sans regarder l'évêque, droit au placard qu'il entrevoyait près du chevet ; il leva le chandelier de fer comme pour forcer la serrure ; la clef y était ; il l'ouvrit ; la première chose qui lui apparut fut le panier d'argenterie ; il le prit, traversa la chambre à grands pas sans précaution et sans s'occuper du bruit, gagna la porte, rentra dans l'oratoire, ouvrit la fenêtre, saisit son bâton, enjamba l'appui du rez-de-chaussée, mit l'argenterie dans son sac, jeta le panier, franchit le jardin, sauta par dessus le mur comme un tigre, et s'enfuit.

XII

L'évêque travaille

Le lendemain, au soleil levant, monseigneur Bienvenu se promenait dans son jardin. Madame Magloire accourut vers lui toute bouleversée.

— Monseigneur, monseigneur, cria-t-elle, votre grandeur sait-elle où est le panier d'argenterie ?

— Oui, dit l'évêque.

— Jésus Dieu soit béni ! reprit elle. Je ne savais ce qu'il était devenu.

L'évêque venait de ramasser le panier dans une plate-bande. Il le présenta à Madame Magloire.

— Le voilà.

— Et bien ? dit-elle. Rien dedans ! et l'argenterie ?

— Ah ! repartit l'évêque. C'est donc l'argenterie qui vous occupe ? Je ne sais où elle est.

— Grand bon Dieu ! elle est volée ! C'est l'homme d'hier soir qui l'a volée !

En un clin d'œil, avec toute sa vivacité de vieille alerte, madame Magloire courut à l'oratoire, entra dans l'alcôve et revint vers l'évêque. L'évêque venait de se baisser et considérait en soupirant un plant de cochléaria des Guillons que le panier avait brisé en tombant à travers la plate-bande. Il se redressa au cri de madame Magloire.

— Monseigneur, l'homme est parti ! L'argenterie est volée !

Tout en poussant cette exclamation, ses yeux tombaient sur un angle du jardin où l'on voyait des traces d'escalade. Le chevron du mur avait été arraché.

— Tenez ! c'est par là qu'il s'en est allé. Il a sauté dans la ruelle Cochefilet ! Ah ! l'abomination ! Il nous a volé notre argenterie ?

L'évêque resta un moment silencieux, puis leva son œil sérieux, et dit à madame Magloire avec douceur :

— Et d'abord, cette argenterie était-elle à nous ?

Madame Magloire resta interdite. Il y eut encore un silence, puis l'évêque continua :

— Madame Magloire, je détenais à tort et depuis longtemps cette argenterie. Elle était aux pauvres. Qu'était-ce que cet homme ? Un pauvre évidemment.

— Hélas Jésus ! repartit madame Magloire. Ce n'est pas pour moi ni pour mademoiselle. Cela nous est bien égal. Mais c'est pour monseigneur. Dans quoi monseigneur va-t-il manger maintenant ?

L'évêque la regarda d'un air étonné.

— Ah ça mais ! est ce qu'il n'y a pas des couverts d'étain ?

Madame Magloire haussa les épaules.

— L'étain a une odeur.

— Alors, des couverts de fer.

Madame Magloire fit une grimace significative.

— Le fer a un goût.

— Eh bien, dit l'évêque, des couverts de bois.

A suivre.

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Ai mà nói được cho ra cái tâm-lý của anh ta lúc đó ? Anh ta cũng không thể nói ra được. Muốn lấy ý hội được một sự cảm-xúc như thế, phải tưởng-tượng ra một cái gì rất phũ-phàng mà để ở bên cạnh một cái gì rất hòa-nhã. Giả sử ai có nhìn được nét mặt *Jean Valjean* lúc ấy, cũng không phân-biệt được cái cảm-tình của anh ta ra làm sao. Tự hồ một sự ngạc-nhiên mà lại hoảng-hốt. Anh ta thấy vậy thì giương mắt nhìn. Vậy mà thôi. Nhìn như thế thì tư-tưởng những gì ? không thì nào đoán được. Duy chỉ quyết được một điều, là anh ta động-lòng mà bỡn-chỡn trong dạ, nhưng cái động lòng ấy về thứ loại động-lòng nào ?

Con mắt anh ta không thể dời được ông lão ngủ. Cái thái-độ anh ta, cái tướng-mạo anh ta trong lúc ấy, muốn lấy một tiếng mà chỉ ra được rõ, thì là một cái thái-độ người bất-quyết, mà bất-quyết một cách quái-lạ. Tự hồ người đứng giữa quãng hai cái vực sâu, không biết ngã vào cái vực nào là hơn, một cái vực ngã xuống là chết, một cái vực nhảy xuống là rửa sạch, là giải thoát. Một đàng dập một cái cho vỡ sọ ông già, một đàng ôm lấy cái tay ông già mà hôn, hai đàng anh ta cùng muốn quyết.

Cách một hồi lâu, anh ta từ từ mà giơ tay trái lên, bỏ cái mũ lưỡi-chai ra, rồi lại từ từ mà hạ tay trái xuống ; rồi cứ đứng thế mà ngẫm-nghĩa mãi, tay trái cầm mũ, tay phải vẫn cầm cái đế đèn bằng sắt, tóc thì đứng dựng ở trên cái đầu dữ-tợn.

Ông giám-mục thì cứ ngon giấc ngủ ở trước cái mắt nhìn đăng khiếp ấy.

Một ánh sáng mặt trăng chiếu vào làm cho hơi rõ tờ-mờ cái câu-rút treo trên lỗ suốt, câu-rút ấy hình như giơ tay muốn ôm cả hai người, ôm một người mà ban phúc, ôm một người để xá tội.

Rồi bỗng *Jean Valjean* lại đội mũ lên đầu, rồi đảo cẳng mà đi qua cả cái cạnh giường, không nhìn ông giám-mục nữa, đi thẳng đến chỗ ở tường nơm tờ-mờ thấy ở phía chân giường, anh ta giơ cái đế đèn lên, khiến để phá cái cánh cửa dầy ở tường ra, nhưng lại nhác mom thấy thìa khóa để sẵn đó rồi. Anh ta bèn mở ra thì thấy ngay cái rổ đựng đồ bạc ; anh ta bưng lấy, bước mấy bước dài, không giữ-gìn gì cả, không quản làm rầm sợ ai thức dậy cả, lại đi vào lối cửa lúc nãy, vào trong phòng giảng, mở cửa sổ ra, cầm lấy cái gậy, trèo qua bực cửa, bỏ các đồ bạc vào trong túi đa của mình, còn cái rổ vứt đi, vượt qua cái vườn, nhảy qua tường nhanh như con cọp, rồi thì chạy trốn.

XII

Ông giám-mục làm việc phận sự

Sớm hôm sau mặt trời vừa mọc thì Đức-cha *Bienvenu* đã ra đi hách bộ ngoài vườn. Mụ *Magloire* hoảng-hốt chạy ra mà bảo rằng :

— Thưa cha, thưa cha, cha có biết cái rổ đồ bạc ở đâu không ?

— Tôi có biết.

— Nếu vậy nhờ Chúa Trời may lắm ! Tôi đương không biết nó chạy vào đâu.

Ông giám-mục vừa nhặt được cái rổ ở trên luống hoa, đưa cho mụ *Magloire* mà rằng :

— Rổ đây.

— Vâng rổ đây, nhưng rổ không đó, còn đồ bạc đi đâu ?

— À ! vậy ra mụ đương tìm những đồ bạc à ? Thế thì tôi không biết.

— Trời cao cơ hồi ! nếu vậy thì đồ bạc mất trộm rồi ! chính là cái thằng đêm qua rồi !

Chỉ trong một cái chớp mắt, mụ *Magloire* tất tất tả tả chạy vào phòng giảng, mở cái chái khách nằm ra coi, rồi lại trở ra. Ông giám-mục khi ấy vừa cúi xuống thở dài mà nhìn một cây *cochléaria*, bởi cái rổ quăng vào mà gãy ra đó. Ông nghe tiếng mụ *Magloire* kêu to thì ông nhổm dậy. Mụ kêu rằng :

— Thưa cha, thằng ấy đi rồi ! Đồ bạc nhà ta mất trộm rồi.

Mụ vừa kêu, vừa ngẫu-nhiên đưa mắt nhìn vào cái góc tường hãy còn vết người nhảy qua, lỡ một miếng bờ tường xuống đó.

— Kìa, đây kia ! Nó trốn ra chỗ kia, nó nhảy xuống ngõ *Cochefilet* ! cha chả, quân bất nghĩa ! Nỡ nào lấy trộm đồ bạc nhà ta !

Đức cha đứng lặng một hồi lâu, rồi ngước cái mắt nghiêm-trang lên mà sẽ bảo mụ rằng :

— Nhưng này, trước hết hãy nên biết đồ bạc đó có phải là của ta không ?

Mụ *Magloire* ngẫn người ra. Hai người lại cùng lặng yên trong một lát, rồi ông giám-mục nói :

— Mụ ơi, đồ bạc đó ta lỗi phép mà giữ trong nhà bấy lâu nay. Của ấy là của những kẻ nghèo, mà người ấy là người hạng nào ? Hẳn là một người nghèo.

Mụ lại kêu lên rằng :

— Trời ơi, chúa *Jésus* ơi ! Những tôi với bà *Baptistine* thì không có hề gì. Thế nào cũng là xong. Nhưng mà Đức-cha, thì từ nay Đức-cha biết ăn bằng thìa dĩa nào ?

Ông giám-mục ngẫn-ngơ nhìn mụ mà hỏi :

— Ô hay ! không có thìa dĩa bạc thì đã có thìa dĩa bằng thiếc !

Mụ *Magloire* sợ vai mà rằng :

— Thìa dĩa thiếc có mùi tanh.

— Thiếc tanh thì có đồ sắt.

Mụ lại nhăn-nhó mặt mà rằng :

— Sắt thì có vị sắt.

— Sắt cũng có vị, thì dùng đồ gỗ vậy.

(Còn nữa)

NHÀN ĐÀM

Đời người

Đêm đông, mưa phùn gió bấc, trông ra chỉ thấy một bầu u-ám, đen tối như mực, ngồi mình mà ngẫm sự đời, lác cảm thương mà khóc, lâu vui sướng mà cười. Mình lại hỏi mình : « Tại sao người ta sinh ra ở đời ? Tại sao có người thương đời ? có người chán đời ? có người vui đời ? Sao cuộc đời bày bầy, xéo xéo, biến đổi thất thường làm vậy ? Người ta từ lác mới lọt lòng ra đời, cho đến lúc vui sâu ba thước đất, đầu đội trời, chân đạp đất ở trong khoảng giam, mỗi người đã có một cảnh riêng, hình như con tạo đã bày sẵn, rồi có một kẻ tướng đạo vô hình mà dẫn dắt người ta vào cảnh đó, không ai trái được. Trên từ ông vua chí sinh ra thái tử, từ lúc sinh cho đến lúc nối quyền cầm quốc chính, là lòn ngọc ở tương cung vi, không còn hiểu cái đau đớn khổ não là gì muốn người đội lên đầu, cuộc đời vui hưởng thật là càng-cực, cho đến lúc tay buông xuôi lại làm nào động cả một góc trời, đời đến đó là hết Bậc minh quân, thương nước như thương mình, làm cho nước thịnh dân cường đời tự nết nhưng tiếng ở đời vẫn còn ; trái lại, một ông vua vô đạo, gây nên nước mất nhà tan, tuy nước đã mất nhà đã tan thì thân vàng ngọc khó lòng tìm được chỗ yên thân, mong làm thứ dân cũng khó lòng mà được, đời đến đó là hết nhưng tiếng cũng vẫn còn. Bậc anh hiền luyện tài đức trí, rồng mây gặp hội đem thân ra giúp nước giúp đời, lúc chết cái tiếng vẫn còn lưu thiên cổ. Trái lại một kẻ lấp thời cũng mang danh ra giúp nước giúp đời, nhưng kỳ thực có làm lợi gì cho nước, có làm ích gì cho đời, chỉ cốt sao cho thân mình nhà mình được hưởng cuộc đời khoái lạc, tiền vơ cho nặng túi, cái khổ sở đau đớn đã có lũ dân ngu gánh hộ, lúc chết cũng để lại tiếng muôn đời. Một ông võ tướng, xông pha nơi đạn lửa, ăn ngủ không yên, hết lòng cứu nước, cứu dân, lui hàng bảo muôn quân giặc, giữ vững được giang sơn, lúc chết cũng còn nhớn đời sùng bái, trái lại một kẻ võ tướng khám mình bằng giặc là sợ để giữ lấy thân lấy nhà, chứ bụng bết đâu rằng vì thế mà thân nát nhà tan, lưu xú muôn đời. Cho đến một kẻ bạch đinh chân lấm tay bùn, hai sương một nắng, suốt đời nô lệ, lúc chết cũng có tiếng để lại cho người quanh nó. Người ta cũng thương nó mà nói khốn nạn thay thằng ấy thế mà chết ! » Tiếng thương đó nên động tâm lắm. Một thằng đầu trộm đuôi cướp, lúc bị đâm bị chém, người ta đã không thương mà lại vui về mà nói. « Thằng ấy chẳng chết thì chết thằng nào ! » Đó cũng là cái tiếng để lại sau khi chết, những cái tiếng đó chỉ thoảng qua trong ít chốc, vì cái thân nó không quan-hệ gì cho xã-hội. Nói tóm lại, nếu người ta mà thuận sống ra thì sinh ra rồi lớn, lớn rồi già, già rồi chết, chết rồi để lại cái tiếng về sau, người quan-hệ cho nước thì hoặc lưu danh, hoặc lưu xú muôn đời, kẻ bình dân, kẻ vô loại thì để lại một cái tiếng « thương » hoặc tiếng « mừng » cho người quanh nó.

Sao mà thương đời ? Cuộc đời biến thiên, nước đang thịnh mà suy, dân đang yên mà loạn, kẻ có tâm huyết với nước, muốn an cuộc đời, mà ít kẻ đồng chí, một mình ngồi đó khoanh tay bó gối mà thương, mà cảm, đành giọt ngắn giọt dài mà nhìn, chờ mong thời vận, nhưng việc biến đổi khôn lường, chờ mãi đến lúc đầu đã bạc, răng đã long, lúa nhắm mắt để lại vài giọt lệ thương đời.

Sao mà chán đời ? Đời có phụ chi ta mà ta chán, hóa công có trêu ta, không cho ta theo cảnh thuận, bắt ta ba chìm bảy nổi, trăm cay nghìn đắng, là hóa công có ơn với ta đó, nuôi cái chí kiên-nhẫn, cái chí tiến-thủ của ta, luyện tập cho ta quen với sự đời, sau ra gánh vác, nhẹ bớt một phần. Vậy ta nên can-đảm mà chịu lấy, rồi sẽ có lúc toại chí hình-sinh. Ta chỉ nên trước biết nước ta, rằng nhau mỗi người một vai nặng trình độ nước ta cao lên dần dần rồi sẽ nghĩ đến nhà ta, đến thân ta, thân ta có cái trách-nhiệm hệ-trọng như vậy, chưa gỉa xong nợ nước, nợ nhà thì sao đã chán.

Sao có kẻ vui đời ? Hoặc vì tiền lắm bạc nhiều, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp, con khôn, xe xe ngựa ngựa, cuộc đời tha-hồ vui hưởng, can chi mà chẳng vui ? Hoặc vì một mình, đẹp cỗ bao nhiêu lũ dân ngu, tiền vơ nặng túi, ô-tô, song-mã, lên non gác tía, một câu gọi trăm kẻ thưa, quyền có thế có, yêu ai thì đắt lên như diều, ghét ai thì dập xuống cho bẹp gí đi, cho biết tay, cho mà kinh hồn táng đảm, thật là tỏ mặt « anh hùng » cuộc đời tha hồ dâm-dật, việc gì mà chẳng vui !

Kết lại thì cuộc đời dài nhất là 100 năm, không có thì 60, 70 80 năm là cùng, trừ lúc còn măng sữa và lúc lẩng đẩng đã rụng rụi, thì chỉ còn độ 30, 40 năm, là lúc còn hăng hái, ta nên hết lòng mà gánh việc đời, lúc nào cũng nghĩ đến nước ta, đến đồng-bào ta, mong sao cho toàn quốc đều được hưởng sự yên vui trên đường văn-minh, cho khỏi thẹn với các nước trong năm châu, thế là ta gây cho dân em ta sau này một gánh nhẹ nhàng, mặt ai chân đất, mặc ai vui đời, ta ngoảnh mặt làm thinh. Đó là ta làm hết nghĩa-vụ ta, khỏi phí công bảo mẹ sinh thành, trời che đất chở, khỏi thẹn với cán tu mi nam-tử.

Hoa-g-công-Mỹ.

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

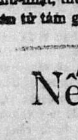
L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất mau, khi huyết suy yếu thân thể mỏi mệt gầy còm, hay bị kèm hưởết sinh ra rão phải làm cho hay ho bắt uống thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ !

Bài thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là :

Thuốc nước bổ huyết

3001 MAU BỔ 1 $ 40

Nhà Bán-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Thưa ngài,

Theo ý Đại-hội-đồng bất-thường họp ngày 24 Janvier 1926 định tăng vốn Hội 4.400 $ 00 lên 8.800 $ 00.

Tiền lãi năm nay mỗi cổ-phần được là . . . . . 9 p. 00

Tiền dự bị mấy năm trước còn lại đến bây giờ chia ra mỗi cổ-phần được là . . . . . 16 p. 50

Thế là mỗi cổ-phần công được là . . . . . 25 p. 50

Mỗi cổ-phần phải đóng thêm . . . . . 1 p. 50

Thì được một cổ-phần mới nữa là . . . . . 25 p. 00

Vậy xin ngài kỳ vào giấy gọi thêm cổ-phần định theo đây và mỗi cổ-phần phải gửi 1 p. 50 cho ông Vũ-ngọc-Quý là thủ-quỹ của hội.

Xin nhắc lại để ngài biết rằng kỳ Đại-hội-đồng bất-thường họp ngày 24 Janvier 1926 định hạn trong một tháng để các Hội-viên có quyền lấy thêm cổ-phần trước người ngoài, vậy xin ngài nhớ mà gửi ngay giấy vào thêm cổ-phần và tiền trước ngày 28 Février 1926.

Các ngài ở xa có gửi Mandat về thì đề như sau này :

M. Vũ-ngọc-Quý, Secrétaire principal à la Direction des Finances à Hanoi.

Nay kính chào

P. le Conseil d'Administration

Le Président,

Đỗ-đức-Khôi

Kính trình các quý-khách biết rằng sang năm mới, bản-hội định đến tối chủ nhật 14 Février 1926 (tức mồng hai tháng giêng ta) sẽ khai rạp, bắt đầu diễn hát theo như các ngày thường. Từ mồng hai đến mồng 9 ta, bản-hội xin chọn những tích hát rất hay và rất vui trò từ đầu đến cuối để các ngài muốn đi bói chèo thì gặp chỗ nào cũng đều may mắn cả. Tự tháng giêng ta trở đi, trong những ngày chủ nhật và các ngày lễ, bản-hội cũng sẽ lại diễn hát ban ngày từ 1 giờ trưa. Những buổi hát ban ngày, bản hội cũng xin chọn những tích hát rất đặc biệt để hiến các cô các cậu một cuộc đến mua vui rất đích đáng trong những ngày đi thưởng xuân. Buổi hát ban ngày bắt đầu từ ngày thứ ba 16 Février 1926 (tức là mồng 4 tháng riêng ta).

Tối chủ nhật 14 Février 1926
(Mồng 2 tháng giêng ta)
TOÀN GIA KIỀM NGŨ PHÚC

Tối thứ hai 15 Février 1926
(Mồng 3 tháng giêng ta)
PHÚC LỘC THỌ TOÀN

Ban ngày thứ ba 16 Février 1926
(Mồng 4 tháng riêng ta)
TIÊN TỬ PHỤNG TIÊN

Tối thứ ba 16 Février 1926
(Mồng 4 tháng riêng ta)
SỞ CẦU NHƯ Ý

Ban ngày thứ tư 17 Février 1926
(Mồng 5 tháng giêng ta)
TRẠNG LỢN SANG XỨ TÀU

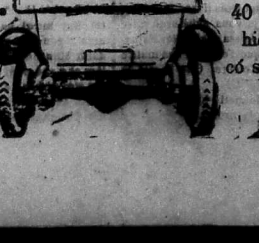
Tối thứ tư 17 Février 1926
(Mồng 5 tháng giêng ta)
VẠN SỰ THẮNG Ý

Ban ngày thứ năm 18 Février
(Mồng 6 tháng giêng ta)
NGŨ LONG CÔNG CHÚA

Tối thứ năm 18 Février 1926
(Mồng 6 tháng giêng ta)
TRÚNG KHÔI NGUYÊN
TAM SĨ TRÙNG DANH

Nếu các ngài muốn được lời, Nên nhân dịp giá bạc cao mà mua một cái ô-tô Ở XƯỞNG Ô-TÔ AVIAT

là xưởng quan-trọng nhất Bắc-kỳ.



Ở góc phố Rialan và Gambetta

40 kiểu xe hiệu tốt, có sẵn luôn.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Đỗ Và Phi Hùng Cửu Nữ Đường Mỹ (671-74), Đường Huyền Chiếu Đăng chú - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Humanité

Le grand père — Tu seras un jour, soldat, comme ton frère Louis; s'il l'arrive de te battre, tu te battras en conscience, parce que c'est ton devoir; mais une fois le combat fini, si ton ennemi est blessé, ne vois plus en lui qu'un frère malheureux. Vous n'avez pas la même patrie; mais vous en avez chacun une, et il a fait son devoir envers la sienne, comme toi, envers la tienne; vous ne parlez pas la même langue, mais il a des sentiments pareils aux tiens; il a un pays comme toi, et il les regrette. Aie pitié de lui; soigne-le, console-le, tu mériteras peut-être, si toi, un jour, tu tombes blessé, qu'il vienne un ennemi qui te soigne et te console. Cela, Jean, c'est l'humanité.

J'ai été si content de toi que je veux te raconter une histoire. C'est une histoire de M. Tourgueneff, un écrivain russe qui en invente de bien jolies; mais celle-ci est tout à fait vraie.

« Il y a un peu plus de vingt ans de cela, nous avons eu une querelle avec les Russes et nous sommes allés chez eux en Crimée. Il y avait eu un combat; le soir, des blessés se trouvèrent étendus côte à côte sur le champ de bataille, on n'eut pas le temps de les relever.

« L'un était un Français, l'autre était un Russe; ils souffraient cruellement, il essayèrent de se parler, et, s'il ne se comprirent pas beaucoup, ils se témoignèrent du moins de l'ami tié qui adoucit leurs maux. La nuit vint; un des deux s'endormit. Le matin, quand il s'éveilla tout à fait, il vit sur lui un manteau qu'il ne connaissait pas; il chercha son voisin; celui-ci était mort, et, au moment de mourir, il avait ôté son manteau et l'avait étendue sur son compagne de misère. Sais-tu quel est celui qui a fait cela? Je le vois dans tes yeux, tu as envie que ce soit le Français. »

Jean — Oui, grand père.

Le grand père — Eh bien! sois content: c'était le Français.

E. Bersot.

Un bon serviteur

« Morbleu! dis-je un jour, à mon domestique, c'est pour la troisième fois que je vous ordonne de m'acheter une brosse. Quelle tête! Quel animal! » Il ne répondit pas un mot. Il n'avait rien répondu; la veille, à une pareille incartade, il est si exact, disais je, je n'y concevais rien.

« Allez chercher un linge pour nettoyer mes souliers » lui dis-je en colère. Pendant qu'il allait, je me repentais de l'avoir ainsi brusqué. Mon courroux passa tout à fait, parce que je vis le soin avec lequel il tâchait d'ôter la poussière de mes souliers, sans toucher à mes bas; j'appuyai ma main sur lui, en signe de réconciliation.

« Quoi! dis je alors en moi-même, il y a donc des hommes qui décrotent les souliers des autres pour de l'argent? » Ce mot d'argent fut un trait de lumière qui vint m'éclairer. Je me ressouvins tout à coup qu'il y avait longtemps que je n'en avais point donné à mon domestique: « Joanetti, lui dis-je, en retirant mon pied, avez-vous de l'argent. »

Un demi-sourire de satisfaction parut sur ses lèvres à cette demande: « Non, monsieur, il y a huit jours que je n'ai pas un sou, j'ai dépensé tout ce qui m'appartenait pour vos petites emplettes.

— Et la brosse? C'est sans doute pour cela?... » Il sourit encore. Il aurait pu dire à son maître: « Non, je ne suis pas une tête vide, un animal. Payez-moi vingt-trois livres, que vous me devez, et je vous achèterai votre brosse. » Il se laissa maltraiter injustement plutôt que d'exposer son maître à rougir de sa colère. Que le ciel le bénisse!

— « Tiens, Joanetti, lui dis-je, tiens, cours acheter la brosse.

Nhân-đạo

Người ông nói. — Rồi một ngày kia cháu sẽ trở nên một người lính như anh Louis cháu; nếu cháu có ra trận, thì cháu phải tận tâm báo quốc, bởi vì đó là bổn phận của cháu, nhưng xong cuộc chiến-tranh rồi, nếu có kẻ thù nghịch nào bị thương, thì cháu nên coi như là anh em rất cháu bị nạn vậy. Cháu và kẻ ấy tuy không phải cùng một tổ-quốc, song mỗi người có một tổ-quốc, kẻ kia làm hết bổn phận với tổ-quốc hắn, cũng như cháu làm hết bổn phận đối với tổ-quốc cháu vậy, cháu và kẻ thù tuy không nói cùng một thứ tiếng, song hắn cũng cùng một cảm-giác như cháu; hắn có quê hương như cháu, hắn có gia-đình như cháu hắn cũng thương tiếc. Cháu phải biết thương hắn, phải chăm chút thuốc thang cho hắn, phải an-ủy hắn; rồi sau này, nếu bất-hạnh có ngày cháu bị thương, cháu sẽ đáng được có kẻ thù-nghịch trông nom thuốc thang cho cháu. Jean ơi, như thế gọi là nhân-đạo đó.

Ông thương cháu lắm, ông muốn kể cho cháu nghe một câu chuyện. Chuyện này là của ông Tourgueneff, là một nhà trước-thư nước Ng., ông ấy đặt ra nhiều chuyện hay lắm, song chuyện này là chuyện thực:

« Gần đây độ 20 năm về trước, nước ta bắt hòa với nước Nga, quân ta kéo sang nước ấy và địa-phận đất Crimée. Bấy giờ giao-chiến rồi, chiến đến có hai người bị thương nằm sát nhau ở nơi chiến trường, không có thì giờ nào mà phó cứu cho họ kịp. Một người là người Pháp và một người là người Nga, hai người cùng đau đớn dữ dội lắm, họ cố gượng nói chuyện với nhau và tuy họ không hiểu tiếng nhau lắm song họ cũng đủ tỏ tình thân-ái với nhau; và nhờ đó mà cái đau đớn cũng có giảm đi được đôi chút!

Khi giời tối, một người ngủ đi. Sáng ngày ra, thức dậy, thì thấy trên mình có đắp một cái áo tơi mà không biết là của ai, người ấy bèn tìm đến bạn thì người bạn đã chết rồi, và lúc sắp chết đã cởi áo đắp lên mình cho người. Cháu ơi, cháu có biết người đã làm việc ấy là người nước nào không? Ta trông bộ dạng cháu thì biết cháu có ý muốn rằng người ấy là người Pháp mình chứ gì?»

Jean nói. — Thưa ông vâng!

Người ông nói. — Ấy đó! chính phải đó; đó là người Pháp đó!

Song-nam, Nguyễn-v-Thuộc.

Một người đầy-tớ tử-tế

Một hôm tôi bảo đầy-tớ tôi rằng: « Giời ơi, chết chưa! Tao bảo mày mua cái bàn chải lăn này là lăn thế ba rồi đó. Sao mày lơ-đễnh thế! Giống vật!»

Nó chẳng nói gì cả; hôm trước đã phải mắng như vậy, mà nó cũng chẳng nói gì mà nó vẫn là đứa cẩn thận, nên tôi không hiểu đầu đuôi làm sao. Tôi nổi nóng lên mà bảo nó rằng: « Đi kiếm cái dổ mà lau giầy cho tao vậy.»

Lúc nó đi thì tôi hối hận vì đã nói nặng lời với nó như thế. Tôi thấy nó lau bụi ở giầy tôi thực kỹ càng mà lại giữ cẩn thận không dụng gì đến tất tôi thì tôi ngoài hẳn con giận, tôi lấy tay vịn vào lưng nó để tỏ ý không giận nó nữa. Tôi nghĩ bụng rằng: « Sao cũng là người mà lại phải đi lau giầy cho người ta để kiếm đồng tiền à? » Nói đến tiền hình như có ánh hào-quang ở đâu sáng soi vào tâm thần tôi. Tôi sực nhớ ra rằng đã lâu tôi chưa cho đầy-tớ tôi tiền. Tôi bèn co chân lại mà bảo nó rằng: « Joanetti ơi, mày có tiền không? » Nghe câu hỏi ấy nó nhếch mép cười ra dáng vui thích lắm mà thưa rằng: « Thưa ông, không ạ, đã tám hôm nay con chẳng có xu nào cả; còn có bao nhiêu đã đem mua các thứ lặt vặt cho ông cả.

— Còn cái bàn chải cọ lỗ cũng vì mày không có tiền chăng?...»

Nó lại cười, giá thử đứa khác thì đã cãi lại chứ:

« Không, tôi không phải là lơ-đễnh, không phải là giống vật, ông có trả nợ tôi hai mươi ba livres thì tôi mới mua được bàn chải cho ông.» Nó đành chịu hành hạ con còn hơn là làm cho chủ phải xấu hổ vì giận càn, xin giới phủ-hộ cho nó!

Tôi bèn bảo nó rằng: « Joanetti ơi, tiền đây, chạy đi mua lấy cái bàn chải.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

(Xã-hội tiểu thuyết)

Nhỡ nhàng chút phận thuyền-quyên

(Tiếp theo)

Ô hay nhỉ! chết nỗi em vui miệng rồi cứ kể lôi thôi mãi từ nãy đến giờ có dễ em hóa dại mất rồi anh ạ! Có sao anh là một người khách đến chơi, mà lại đem những chuyện gớp gỡ gian-truân ra nói cho thêm rắc tai anh thế nhỉ, đỗ khốn chửa, có dễ em ra dại mất rồi, em nói đến nỗi em quên bẵng mất là em ngồi ở đây mà nói chuyện cùng anh, nhưng thôi em đã trót nói rồi dẫu giữ lại cũng không được nữa. Vậy xin phép anh rộng cho, để em xin nói nốt câu chuyện ngày dại của em cho anh nghe.

Bấy giờ em nghĩ không biết làm thế nào được, sực nhớ ra có một người nhà buôn bán ở tỉnh kia, nhưng cách đây xa lắm, đi tàu thì phải bốn, năm ngày mới đến, mà đi bộ thì phải bảy, tám ngày, trong lưng khi đó lại không có một đồng nào, mới đánh liều ra đi, rải may ăn cũng mặc giời, nếu ở đây mãi thế này cũng không tiện, nhân hôm đó chiều giời ấm áp, mới sắp quần áo ra đi, đi qua tỉnh một tí, rồi cứ theo trên bờ một con sông đi mãi, gặp chỗ nào thì trọ chỗ ấy, đi nghe chừng đã thấy 4, 5 hôm, người đã mỏi mệt, chân tay rời rụng, nhưng cũng cố đi, chỉ còn vài hôm nữa thì đến, đến ngày thứ 6 thì đi tỉnh những rừng rú, đường sá lại khó đi, đã đến 4 rưỡi, 5 giờ chiều rồi, cũng chẳng thấy có hơi một hàng quán nào mà ngả trọ, cứ chịu phải đi mãi. đến độ hết canh một rồi, giời thì tối đen như mực, bụng bảo giờ lo qui, chân tay tìu-tỉ lại không sao bước đi được, cũng cố lấy sức ra mà đi, đi một quãng nữa. bỗng thấy ở đằng xa xa có một ngọn đèn đỏ đỏ, nhấp nha nhấp nhánh như lòe lên rồi lại mất, bụng đã bơi mừng, mới nghĩ thầm rằng: « Nếu giời kia còn có thân này, thì chỗ đèn đỏ chắc là chỗ hàng quán cho ta trọ, mới cố đi rảo bước, đến gần thì ra một cái quán, đi vào thì quán lại đóng cửa, người em bấy giờ nhọc quá không sao gọi lên được, bèn ngồi xuống cửa quán một lúc, mới dừng dậy gọi cửa, thấy một ông lão già độ 6, 7 tuổi, mở cửa chạy ra hỏi, em mới nói xin vào trọ ông lão vội-vàng kêu ngay lên: « thết nỗi chị ở đâu đến đây, lúc đêm khuya thanh vắng thế này, lại không biết đây là một chỗ những tay hung ác, cứ đêm đêm tụ họp chốn này, để bọn người lấy của hay sao, thôi liệu mà cao chạy xa bay cho rồi, chớ có vào đây chi.» Em nghe ông lão nói người em nó điên hẳn đi, bắt tỉnh nhân-sự, mới đánh liều kêu van với ông lão đưa đi chỗ khác, chớ giờ còn biết vào đâu bây giờ, ông cụ mới tần ngần một giờ lâu rồi nói: « Ta bắt đưa vào đâu bây giờ.» Lại đứng yên nghĩ ngợi một lát rồi nói: « Thôi thế ta làm phúc, ở gần đây có một nhà buôn bán đã lâu, thì ta đưa vào đây cho mà trọ, » Nói thế rồi ông lão đưa qua một cánh đồng vào đến nhà kia, thấy một người chạy ra đón ở cửa, ông lão mới kể đầu đuôi cho nghe, rồi trở ra về,người ấy chào mời em một cách tử tế, rồi đưa vào trong phòng để nghỉ, bụng bấy giờ nửa mừng nửa sợ, mừng là mừng được chốn trọ yên, lại sợ là không biết ra thế nào, suốt đêm trằn-trọc, chỉ ngồi mà mong cho chóng sáng, bỗng thấy một à mày ngài, chạy vào nói chuyện, em mới tỉ tê hỏi ả kia, thì ả ấy nói: « Đây chính là một nhà hành viện xưa nay, chỉ đi mua người để làm kỹ nữ đó thôi, chính tôi cũng mắc lừa như thế. » Em nghe nói tức ngay rụng rời, khốn nạn! ông bóa-công kia sao nỡ hại ta thế này. Âu là ta trốn đi cho rồi, ở đây chẳng kẻo mắc tay bọn già; em vừa đứng dậy trốn ra ngoài; vừa đi được vài bước thì thấy một người chạy theo đuổi bắt, em không sao chạy thoát được, người kia bắt về vu cho là lừa gạt, đem điều nhiếc mắng mỉa mai, từ đó làm làm điều ngang ngửa, thì ra nó đã dụng tình, đem người dẫy xuống giếng khơi, em cũng toan sống thác một lần cho qua, nhưng bụng lại bảo dạ rằng: người ta ở đời. đã mang lấy chữ hồng-nhan thì ai khỏi ông giời xanh trêu ghẹo, đến như cô Kiều ngày xưa vì đâu mà phải khi Vô-tích khí Lâm-tri, cũng chẳng liều mình cho thoát. Bà Chiêu-quân mấy năm ở chốn Lãnh-cung, khổ sở biết chừng nào, sao không liều thân cho rồi. Nếu ta đây chỉ vì chút nạn còn con, mà nỡ hoài thân kim ngọc, nông nỗi cha mẹ sinh thành, chẳng hóa ra một giống vô-tình lắm ru. Thế là từ đó trở đi phải ra vào theo lũ thanh-y, lại may cho em có phần nhan sắc, khách làng chơi một ngày một mến, ai cũng muốn trao lời vàng ngọc, đưa mắt hữu tình, lẫu xanh mới rả trường đào, càng treo giá ngọc càng cao phẩm người. Thói rập riu là gió cành chim, sớm đưa Tống-ngọc tối tìm Tràng-khanh. Lại sung sướng một cách tự-nhiên, lẫu son gác tía, chiếu miễn giường tây, màn son bát bịt, chén ngọc đĩa ngà. nghĩ mình nghiễm nhiên là một bà chúa ở chốn bình-khang rồng thay!

Tuy thế, nhưng em ngồi còn sung sướng nỗi gì, biết thân tránh chẳng khỏi giời, cũng liều mà phấn cho rồi ngày xanh. Phẫn thì nghĩ đến khi em ở nhà cùng thân-phụ, một nhà xum họp, mà bây giờ bèo dạt mây tan, bẫy lâu xa cách, chẳng biết thế nào, còn ra hay đã đa mối téo sương, nghĩ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu. (Hỡ sinh ra phận mà đào, công cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong). Phẫn thì thương cho thân Ngọc-lan em này, vì đâu nên nỗi đỏ dang, nghĩ mình mình lại nên thương nỗi mình; thương là thương cho cái thân cửa cái buồng khuê, thói nhà bằng tuyết, mà đem thân làm nghề bèn mạt, cho mang cái tiếng liễu ngõ hoa tường, buôn son bán phấn, để đeo theo với khách hồng-quần, nên lòng em chỉ mốc ao sao gặp được người tri-kỷ, để giải tỏ một đôi lời, mà may sao giời kia lại đun dủi cho em gặp được anh, thì em xin kể hết gót đầu mọi nỗi đinh-ninh cùng anh biết, em vì đâu nên em phải thế này, chớ em có muốn chi đem thân liễu bỏ làm bia cho miệng thế chê cười hở anh.

Hôm nọ em có bắt được cái thư của anh gửi cho em, trong thư kể gót đầu tỉnh tự, thở vẫn than dài. Cuối cùng lại có mấy câu: Có Ngọc-Lan ơi! tôi vì có mà thiên nào tấm lòng, chỉ mong giáp mặt hoa đào để giải tỏ chút lòng thương nhớ, em xem thư xong không biết trả lời thế nào được, cầm bút một hồi lâu chỉ viết: « Về chi chút phận bèo mây, làm cho bể ái khi đầy khi vơi.» Lời em nói đó là cái lưỡi dao sắc để cắt cái tình yêu, để cho anh nản cái lòng say đắm; ngờ đâu anh xem thư mà không nỡ dứt tình, lại còn đeo đẳng với em mãi ở chốn bình-khang này, thì cái lòng anh quả yêu em đã biểu lộ ra biết chừng nào, lại khiến cho em đau lòng tái phận, trông người mà ngẫm đến ta, một dày một mỏng biết là có nên.

Nhưng em dám khuyên em một điều là: như anh bây giờ đang tuổi học hành, hai vai gánh vác biết bao nhiêu công việc đời, trong bụng chứa biết bao nhiêu hi-vọng tương-lai trong xã-hội, thế mà bây giờ chỉ vì chút thân bỏ liễu của em mà say đắm, bỏ hết cả sự học hành, bỏ biết bao nhiêu hạnh phúc chốn gia-đình, hi-vọng trong xã-hội, chẳng hóa ra trăm điều ngàng ngửa vì tôi, thân sau ai chịu tội giời ấy cho. Vậy xin anh hãy lấy sự học hành mà đè nén cái lòng say đắm ấy đi, rồi ra lê thăm chỉ hồng, trăm năm xin tạc chữ đồng lo chi, còn non còn nước còn dài, còn vắng giảng học còn lời nguyền xưa.

Thôi anh ơi! nói ra chẳng biết thế nào mà kể cái gian truân vất vả của em cho vừa, cũng là trong lúc canh khuya đêm vắng, bỗng nhưng em lại trông thấy anh mừng mừng tỉnh tỉnh, mà nói ra những câu để rắc tai anh, khiến cho anh lại phải phiền lòng, vậy xin anh tha lỗi, và cho phép em được vào phòng để tỉnh dưỡng, kẻo em ngồi đã lâu, mà cứ nghĩ mãi như thế này, thì ốc em nó vỡ ra, mà người em điện dại mất. Thôi tạ đi!

Rõ thật là:

Chém cha cái số hoa đào
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi.
Liệu thay thân phận lạc loài,
Thôi thì gượng nói gượng cười cho qua.
Lênh đênh đâu nữa cũng là, (gương.
Đầu đâm hơi nước chưa lòa mắt
Nghĩ ra thật cũng nên đường (ghen.
Giời xanh quen với mệ hường đành

Nước đã đánh phèn.

Đây là thuật nguyên lời của một người thiếu nữ ở chốn bình khang, lúc đêm khuya nỉ non với chàng công-tử Tàu, phẫn thì cảm cho cái số phận lênh đênh của mình, phẫn thì tỏ ra là mình vì đâu đến nỗi nước nỗi này, phẫn thì đem lời lẽ khuyên nhủ chàng kia để đôi khi công toại danh thành, rồi sẽ xe tơ kết tóc. Đáng thương thay.

Cô-am Trần-dương-Thanh

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3.00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tỉnh ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bán-quán

NHÀ BÀ-CHUÔNG

Tức là hiệu Bảo-chế MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng da dầy, đau da dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi 3001

CHÈ TÀU SÂM-MẪU

Hiện trà Sâm-mậu nổi tiếng đã lâu. Trước đây các ngài ở xa muốn mua, có khi gửi đi không tiện, thật phụ lòng các quí-khách. Bây giờ muốn được nhiều người làm đại lý, hễ ai muốn làm xin viết thư cho số 59 phố Hàng-ngang Hanoi.

1. Phàm bán trà bất cứ nhiều ít, mỗi một trăm đồng sẽ để hoa-hồng cho đại-lý 3$.

2. Phàm những tiền phí-tổn gửi trà cùng gửi tiền và thư phải dài-dệ, vân vân thì bản-hiệu đền xin chịu.

3. Giá hàng tùy theo kỳ tiền dài ngắn đã sẽ định.

3030



3037



CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC:

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền lớn, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lúc mua vé thì giá 20 quan, còn thì đóng làm 12 tháng mỗi tháng hai mươi quan. Mỗi tiền lời đều được ngay cái vé, riêng mình có quyền sở-hữu, hễ vé trúng số thì được cả tiền. Mình chỉ chịu khó đành dịn một tí, thời bằn như không nghĩ đến, mà rồi được dự cuộc rút số, lại được sở quyền sở-hữu một cái vé rồi cứ có sinh lợi-tức.

Vé Crédit National mỗi năm làm kỳ dự cuộc rút số: le 1er Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Mỗi lần rút số có:

1 lô. . . . . MỘT TRIỆU
1 lô. . . . . 500.000 quan
2 lô. . . . . 200.000 quan
3 lô. . . . . 100.000 quan
6 lô. . . . . 50.000 quan

Tiền rút số tám kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng để trúng lắm

Muốn dự các cuộc rút số kỳ, nên gửi 20 quan cho ông chủ hiệm nhà:

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6576

Việc bán vé này theo như bản luật ngày 23 Mars 1906, nước Nhật mua vé được để điều chắc chắn.

3041

— Mais,monsieur, voulez-vous rester ainsi avec un soulier blanc et l'autre noir? — Va, te dis-je,acheter la brosse; laisse, laisse cette poussière sur mon soulier. » Il sortit; je pris le linge, et je nettoyai délicieusement mon soulier gauche sur lequel je laissai tomber une larme de repentir.

Xavier de Maistre

— Thưa ông, còn chân kia chưa lau, chẳng lẽ ông lại để một chân trắng, một chân đen vậy sao?

— Mày cứ đi đi, đi mua lấy cái bàn chải, cái giầy ấy còn bụi mặc kệ nó.»

Nó đi, tôi cầm lấy cái cẻ, tôi lau lấy cái giầy chân trái của tôi, trong lòng tôi hối-hận lắm, nước mắt rỏ cả xuống giầy.

Song-nam
Nguyễn-văn-Thuộc

HỠI CÁC NHÀ MẮC BỆNH XUYỄN, BỆNH HEN!

Ai mắc các bệnh lý mà khó thở, mà đau tức, nên dùng thuốc Abyssinie Exibard bằng bột (REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD ou POUDRE) thì bệnh sẽ đỡ ngay. Bỏ bột trong một cái đia, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập-tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) càng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bàng quấn chung quanh hộp thuốc có in dau-hiệu sau này mới là thực hiệu:



Gởi bán tại { BLANC, Hanoi / MONTÈS, Hanoi

Nếu ai mắc phải bệnh tiểu ra đường vì giang-mai mà đã lâu hay mới, đã nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi không tốn tiền lại không mất về đường sinh dục nên lập tức dùng thuốc của hiệu U-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Dap cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên-trị bằng thuốc bệnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không tiếp được giấy ngợi khen vì mình tạ ơ cảo nơi gửi lại.

Ở Bắ-ninh có gửi biện Kim đức giang, ở phố hàng Bè và ở Mua hiệu Phương nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán hộ. 3022

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$60

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3013

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Urojormine

Giá 1$30 một hộp 3001

Tin Saigon

Chức phủ huyện và đốc-phủ sứ hàm

Được thăng đốc-phủ-sứ hàm

MM. Trần-đình-Bảo, nguyên hội-viên Hội-đồng quản-hạt, phủ hàm tại Vĩnh long; Nguyễn-v-Hai, nguyên hội-viên Hội-đồng quản-hạt p ủ hàm tại Gò-công.

Được thăng phủ hàm

MM. Trần-bảo-Sang, huyện hưu-trí tại Trà-vinh; Trần-đình-Hậu, huyện hàm chánh tổng hạng nhất tại Sóctrang; Đỗ-phương-Tong thư ký nhà thăm bệnh, huyện hàm tại Saigon.

Được thăng huyện hàm

MM. Hà-văn-Dật, chánh tổng hạng nhất tại Chợ lớn; Võ-v-Chiểu, chánh tổng hạng nhất tại Gò-công; Ngôtrung-Tinh, chánh tổng hạng nhất tại Trà-vinh; Mạc thịnh-Nguyên, chánhtổng hạng nhất tại Trà-vinh; Lýthanh Tân, cựu chánh-tổng tại Rạchgiá; Trần-văn-Châu, phó tổng hạng nhất hưu trí tại Gia-định; Ng-tương-Du, cán sự thượng hạng sở Nôngchính Saigon; Lương-văn-Thân, hội-viên thương-mại Saigon; Đinh-thái-Côn dit Phát-Toán, điền chủ tại Saigon; Ng-ngọc-Chôm, điền chủ tại Long-xuyên; Ng-công-Ngọ, thư-ký sở văn-tự Saigon; Ng du-Hoài, ký lục tòa án hưu t.í tại Bến tre; Võ-v-Tài, thư-ký gấy-t'ép tại Saigon; Phan-tấn-Cung, thư-ký tại Gia-định; Ng bao-Mão, thư-ký Biên-hòa; Ngthanh-Bạch thư ký Thủ-dầu-một.

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Cướp. — Tối hôm 22 rạng ngày 23 tháng chạp này nhà Đỗ-đình-Lan ở làng Lỗ-xá, bị bọn cướp độ 15 đứa kéo nhau vào nhà đánh tên ấy đau, rồi em một vết thương vào tay đau lắm, rồi lấy một con bò giá độ 25 đồng, một con lợn giá độ 12 đồng, và các đồ dùng nữa. C. lai cảo

PHU-LOAN (Phủ-lý)

Cuộc phát phần thưởng cho học trò trường Pháp-Việt. — Nhân trường Pháp-Việt Phủ-loan mở rộng, ngày 7 février mới rồi hồi 2 giờ rưỡi chiều, quan Công-sứ có mở một cuộc phát thưởng cho học-trò tại chợ Phủloan. Ở trong miền này, bấy giờ mới có một cuộc phát thưởng như thế là một, cho nên nhân dân kéo đến xem chật nich. Chợ bỗn đó kéo có và kết lắm coi rất lịch-sự. Quan công-sứ Euckel cùng với quan phó sứ Gautier và các quan linh đến chủ tọa lễ ấy.

Người Tây người Nam thật đã tỏ lòng bảo hậu đối với bọn thiếu niên ở đây. Các cặp sách bằng da, các sách chuyện, tự vị, tranh ảnh, bát sắt, bát chỉ, giấy mực phát hễ hàng trăm.

Bữa đó lại phát cho những người đến xem hai trăm gói thuốc quinine.

Có hai phường nhạc đến góp việc là phường Hà-thành và phường Vancương do ông Quioc và ông Gozzi'es có lòng tử tế cho mượn để làm cho hội được long trọng thêm. Buổi tối hai phường nhạc lại dự cuộc rước đèn của học trò và lính khố xanh linh cơ.

Từ xưa đến nay ở Pau-loan không bao giờ thấy nhiệt thành như thế, và từ nay có ông phủ Tứ-hội-Thực đổi đến đây thì nhân dân xem ra đã tấn bộ lắm.

Tên các học sinh được thưởng như sau này:

Lớp Đồng ấu: Bành-thị-Đỏ, Đàonguyên-Tinh, Nguyễn-xuân-Thu, Nguyễn-văn-Dậu, Nguyễn-văn-Hiếu, Bành-Cư, Nguyễn văn-Suog, Nguyễn-công-Nhạc, Vũ-đình-Kiên, Phạm-thị-Thai, Nguyễ-thị Cư, Hà-văn-Trang, Nguyễn-thị-Nghĩ, Nguyễn-thị-Ba, Nguyễn-văn-Hoan, Trần-văn-Mão, Nguyễn-văn Hon, Nguyễn-văn-Vinh, Trần-thị Sinh, Nguyễn-văn-Ngo, Hà văn-Bỏ, Đành-Sin, Nguyễn-văn-Bắc, Nguyễn-văn-Trinh, Nguyễn-thị-Sưu Nguyễ-văn-Bằng, Nguyễn-văn-Ty, Nguyễn-văn-Mui', Phung-văn-Định, Đặng-văn-Bởi, Trần-thị-Phương, Nguyễn thị-Tauật, Đăng văn-Then.

Lớp Sơ đẳng: Phan-thọ San, Nguyễn-đình-Văn, Trần-văn-Ty, Tà-bộ-Thao, Lê-quy-Du, Nguyễn-văn-Dao, Phạmquang-Thiều, Nguyễ-xuân-Bôn, Nguyễn-văn-Ty, Hà-dương-Đông, Hoàng-năng-Khoan, Trần-văn-Khang, Lê-shuc-Cục, Nguyễn-văn-Nghênh, Nguyễn-công-Dinh, Vũ-thế-My, Nguyễn-văn-Lợi, Phùng-văn-Bàu, Hoang-năng-Dung, Vũ đức-Dao, Bạch-Việt.

Lớp Dự bị: Nguyễn-văn-Hiền, Tabộ Thanh, Nguyễn-văn-Ngô, Tạ bảNung, Nguyễn-văn Am, Nguyễn-trung-Lâm.

Về dịp phát thưởng ấy, quan Công-sứ Huckel có đọc một bài diễn văn bằng chữ Pháp mà bản dịch của tòa sứ đăng như sau này. Bài ấy thật là một bài luận lý cũng những khiến cho các học sinh mà cả các quan Annam đến chứng kiến cũng phải lưu ý đến.

Hỡi các cậu học-trò Phủ-loan,

Nhờ ở ý sáng kiến khôn ngoan của quan phủ, hôm nay làm cái hội này kỷniệm về việc đã mở thêm một ớp học nữa cho nhà trường Phủ đoan, cái hội long-trọng này không những là một sự vui vẻ cho các cậu, mà lại để làm rõ rệt ra cho các cậu cùng đồngbang các cậu rằng việc giáo-hóa Pháp-Việt vừa là một sự ích lợi vừa là một cái bổn-phận của các cậu trong lúc thiếu-niên.

Trước hết là một sự ích lợi cho các cậu là vì càng học lên bực cao đến đâu thì các cậu càng có sức chống chọi ở đời và sau này, các cậu giữ được các nguồn vui-sướng, lợi ích, phong-phú, sau lại là một cái bổn-phận của các cậu nữa, là những học-thuyết mà thầy các cậu dạy cho không những là bổ ích cho các cậu mà thôi đâu; những học thuyết ấy phải nhờ ở các cậu mà chói lọi ra và sự hạnh phúc của việc giáo-hoấn sẽ chan chứa ra toàn-quốc.

Sự cần thiết về việc học vấn là sự đứa Mạnh-tử là một đấng đại hiền triết đã truyền ra tự hơn 23 thế-kỷ này mà những cách ngôn sấm ngôi hiện còn làm nền nếp cho sự văn-minh ở xứ Viễn-đông bây giờ.

Đức Mạnh-tử nói rằng: « Phải lập các nhà trường đủ các đẳng cấp để dạy dân, lập nhà trường dạy kinh-nghiệm các bậc già lão, lập các nhà trường dạy tất cả mọi người không phân hạng nào, lập các nhà trường dạy bắn cung.... Tất cả các nhà trường ấy dạy cho người ta giữ bổn-phận. Khi mà người trên dạy đỗ cho người dưới các bổn-phận, thì đồng nhân tự khắc trong hạng mình mới biết thương yêu lẫn nhau.

Tôi lại ý vào cái tập tục của các cậu mà nhắc lại các cậu về bổn-phận các cậu về sự nhớ ơn thầy, thầy đã dạy cho các cậu những học thuyết tùy theo với trình-độ thời-đại bao giờ, các cách để thêm sung sướng và được hưởng sự ích lợi về học vấn Pháp-Việt.

Đức Khổng-tử có một ngày nói với học-trò rằng: « Đối với thầy dạy các anh, các anh phải chăm chắt, đỡ đần không kể bỏ nào, phải trung thành với thầy cho đến lúc ngài mất, khi ngài mất thì khóc và đề tang trọng ba năm và thường tiếc thực tình.

Vậy sự nhớ ơn thầy cũng phải như là sự thờ phượng cha mẹ, là một bổn phận thiêng-liêng và là một bổn phận đầu nhất cả.

Hễa các cậu cũng có đọc ở trong kinh rằng: « Cái kết quả quí báu nhất của nhân loại là bổ tung dưỡng bố mẹ; cái kết quả quí báu nhất về công lý là biết thuận bực huynh trưởng. Cái kết quả quí báu nhất về sự biết lo xa và sự khôn ngoan, là biết cả hai điều ấy và đừng có sai chạch ra ngoài. »

Cứ nhớ được nhời cách ngôn ấy là các cậu đã biết được cái nguồng chăm sử thế, ấn ở đối với Chính-phủ vì rằng các quan hiện là « phụ mẫu dân » và theo như sách Đại-Học thì người dân phải theo mệnh lệnh của Vua và các quan « *như là con nghe lời cha* »

Cái lễ nhỏ Pháp-Việt hôm nay không những là kỷ niệm sự vui sướng của các cậu, vì được thưởng một vật gì hay, hay là một quyển sách gì hay, mà thôi đâu, mà lại in chặt vào chí rằng các cậu những điều cốt yếu về sự thế nào là Gia-đình, là Trường học, là Nước, là nhà Pháp-Việt.

Thực đấy việc tổ chức ra ngày lễ học niên hôm nay do ở lòng quảng đại và lòng bác ái của cuộc Đại-Pháp thực dân.

Sau nữa là một việc làm cho khăng khít sự hiện thời với sự gì vững và là sự mong rằng người Pháp người Nam dần dần thân mật mãi mãi cùng nhau một ý bước lên đường Tấn-bộ.

Kết luận mấy câu này, tôi thích nhắc lại lời nói của vua Khang Hi rằng: « Cường quyền chỉ trị được trong một nhời lý, mà sự giáo hóa bỏ buộc người ta đời đời. »

VIỆC TRUNG-KỲ

QUẢNG-BÌNH

Đậu-mùa. — Chứng đậu-mùa ở bản hạt năm nay sinh ra rất nhiều, từ thành-thị cho đến thôn quê đâu-đâu cũng có, trong mỗi làng mười người lên đậu thời thiệt-hại đến hai, xem rất nguy-kịch lắm. Lại một điều đáng ghê-sợ nữa là người trước đã trồng đậu mọc rồi, hoặc có người đã phải bị đậu-mùa rồi, khinh rẻ không trồng nữa, nên mắc ngay phải đậu-mùa.

Đậu-mùa nhiều quá đến nỗi quan trên phải cho làm ra một cái nhà tạm ở tại đám đất gần cửa ngõ để cho những người bị chứng ấy đến đó để thầy-thuốc điều trị, chứ đem vào nhà thương thời chật quá và sự truyền-nhiễm.

Hiện nay khán hộ phải đi khắp mọi nơi ở trong hạt để trồng đậu, vậy bà-con, bất cứ người lớn hay con trẻ nên tìm đến mà trồng cho nên khinh-thường.

NHATRANG Citadelle

Mang đa của ai? — Bản-báo nhận được một cái mang-đa mua ở nhà giấythép tỉnh Nhatrang Citadelle ngày 3 Février này, bạc 6$30 của vị nào gửi ra trả tiền báo mà không có thư tín đã danh-hiệu là của ai gửi ra. Vậy ngài nào gửi cái mang-đa ấy thì xin kíp viết thư ra cho bản báo biết quitính phương-danh để tiện việc ghi vào sổ-sách và việc phát hành báo. Xin viết luôn cả cái sổ mang-đa ấy một thể,

MỚI XUẤT BẢN

Sách thuốc cho đàn bà con trẻ, cần cho mọi nhà

SẢN DỤC CHỈ-NAM

SOẠN GIẢ: NGUYỄN-VĂN-LUYỆN, Y-SĨ TẠI BẮC-KỲ

Có bài tựa của: Docteur H. Coppin, ancien Interne des Hôpitaux de Paris

CHIA LÀM BA PHẦN:

I. — Cách trông nom cho người sản-phụ.

II. — Cách chăm nuôi trẻ con.

III. — Các chứng bệnh của trẻ con.

SÁCH DÀY 200 TRANG, CÓ ẢNH, CÓ VẼ, GIẤY TỐT BÌA ĐẸP

Việu Thuy-Ký, 98, Phố Hàng Gai, Hanoi xuất bản

Bán ở các hiệu sách và ở hiệu thuốc

Pharmacie CHASSAGNE, 59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Giá. . . . . 0$75

3002 Ở xa gửi thêm cước phí (recommandé). . . 0$20

Việc Nam-kỳ

GIA-ĐỊNH

Bắt đặng một tên tù vượt ngục. — Ngày 26 Janvier 1926, lối 7 giờ, ông quản Nguyễn-văn-Chiến và Hương-chánh Hà-văn-Sâm cũng hợp lòng với lính Khuê Ga-định qua lại làng Thanhmỹ-an bắt tên Trần-văn-Phá dit Lang là một tên tội-nhơn bị án khổ-sai chung-thân về tội ăn cướp bị đày ra Côn-lôn được 6 tháng, nó trốn về, từ ấy đến nay, nó tung hoành trong xóm, đập đầu kẻ hiền lương và phá hại dân lành.

Hay tin nay tùng tự lại với tên Hưng, hai ông quản trên đây định thân qua tại chỗ, chờ nó ngủ mà bắt, thì ông quản Chiến gỗ đó mua đồ rồi men lại gần thằng Phá dit Lang. Trong lúc nầy tên Hưng có nghi kỵ điều chi, lấy mất thì tên Phá dit Lang liền lấy cây sáng của nó nạp sẵn ra, trong lúc nầy tính chừng nhảy mất thì thấy một sanh, một tử; nhưng là ông quản Chiến không nao-núng chút nào, tỉnh táo, nhảy lại chận cổ tên hung dữ nầy, rồi lối ra 5, 6 thước tây, ông chận xuống thì ông Sâm đưa súng ngay mặt nó nói rằng: mầy phải chịu phép bằng không tao bắn mầy.

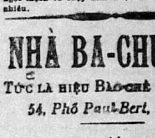
Tên hung phạm trả lời rằng: đem guơm mầy lại biết nhào-nhích hay chưa, súng sáu là đồ bỏ.

Khi giải ra tòa, quan Biện-lý thấy nó liền xuống tắm tay nó, kêu Sondầm lại nắm phạt đặng cho linh Gia-định là người giải nó ra mở gông. Quan Biện-lý làm ngặt như vậy là vì trước đây nó bị giải ra Tòa có Sơn-đầm giữ, mà nó bỏ chạy mất đến nay theo như lời nó nói và quan Biện-lý, Trần-văn-Phú dit Lang gìn giữ nó như vậy thì biết nó hang dữ dường nào?

C. L. B.

Ở NHÀ CHANSON & Cie

58, Rue Paul-Bert, Hanoi



Victor 1/1 — 40$00

Có đủ các thứ đĩa hát hiệu VICTOR, chạy kim hồi cải lương: hát chèo, hát tuồng, hát cô-đầu, tiếng Bắc, tiếng Huế, tiếng Cao-mên, tiếng Saigon, tiếng trong năm, mới về rất nhiều.

Mỗi đĩa bán 1$80

Ngài nào có máy chạy ngọc thạch mà muốn mua đĩa chạy kim, thì cứ đến bản hiệu, vì bản-hiệu có thể chế máy chạy ngọc thạch ra chạy kim được mà không tốn bao nhiêu.

3143

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy chai.

Giá 1$20 3001

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Qui-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng.

XE-ĐẠP TERROT:

Thượng hảo hạng	62$00
Hạng đi đường xa B.	52.00
Hạng đi đường xa A.	50.00

XE-ĐẠP ALCYON:

Thượng hảo hạng	60.00
Hạng đi chơi.	52.00
Hạng đi đường xa.	48.00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR ». 40.00

3036

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . 0$30

Tiền cước mỗi quyển . 0,12

Ai ở xa xin viết thư về cho

ông BÙI-XUÂN-THÀNH

61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

Rượu bổ-đào:

- TONIQUE TONKINOIS-

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo bình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười, cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khảiđịnh thứ ba, tên Ngôcảo phụng lời chân phủ rằng:

Chiếu nay đại được phòng của MONTÈS qui ông, có chỉ nên một thứ rượu bổ đã từng ngự dụng qua rồi hay, đáng nên gia thưởng, truyền lục phát thị gửi cho qui dược-phòng chế-bàng để tỏ thành-ý.

Khâm thử.

欽此 有效知悉 此旨 年月 日 內閣掌 印 主事 等 奉

Nhân dịp tết Nguyên-đán ta sắp tới nơi, bản-hiệu tạm rút giá rượu

Tonique Tonkinois

để hiến liệt-qui gọi là tỏ tâm lòng thành của nhà hàng đối với bạn mua hàng vậy.

Kể từ ngày 20 Janvier 1926 đến 15 Février 1926 giá mỗi chai bán có 2$00.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư từ bữa nay.

3001

Hiệu kim-hoàn

昌 德

HOÀNG-QUANG-THIỆN

Bijoutier

CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF

Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chủ-hiệu có bằng tốtnghiệp về nghề chạm chỗ tại trường Công-nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đúng tuổi. Các ngài chiếu-cố lại sẽm sửa, xin chắc được vừa ý, không phải lo ngại điều gì.

3032

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

3001



Rượu DUBONNET

là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

3030

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

MỘT VÀI THỨ HÀNG ĐẶC BIỆT TRONG DỊP TẾT

Nước hoa Extrait Piraud « Les Fleurs » *lọ đẹp, bao đẹp*		15 fr. 00
Nước hoa Extrait Lydes Ambre des Pagodes	*Một lọ:*	11 fr. 00
Essence Brehler *lọ vuông, bao đẹp, mùi thơm*		14 fr. 50
Prunelle Fournier, *lọ sành*	*Một lọ:*	22 fr. 00
Damiani *vin đu Cap Corse*	*Một chai:*	15 fr. 00
Vieux Castel, vin blanc doux	*Một chai:*	6 fr. 00
Cérons Valudru, vin blanc	*Một chai:*	7 fr. 00
Chateau Laguyane, blanc	*Một chai:*	3 fr 50
Vin Mousseux André Gallois	*Một chai:*	9 fr. 00
	Nửa chai:	5 fr. 00
Veuve Amiot giấy đỏ	*Một chai:*	13 fr. 00
	Nửa chai:	7 fr. 50

3005

NHÂN DỊP TẾT

Trong **25** ngày từ ngày **15** tháng Chạp đến mồng **9** tháng riêng các quí-khách đến mua hàng, hoặc gửi thơ về mua hàng ở bản-hiệu, mà có gửi giả trước, hoặc cả số tiền hàng, hoặc một món tiền sấp sỉ với số tiền hàng mua, thì đều có quà tặng cả.

Ai mua **0$50** trở lên xin biếu một chai nhỏ VIN TONIQUE GÉNÉRATEUR J. K. WATSON.

Mua từ **2$00** trở lên, tùy theo số tiền nhiều ít, xin biếu hoặc là *một chai rượu mùi, một bánh sà-phòng, một hộp phấn,* hoặc *một lọ nước hoa Pompéia.*

PHARMACIE CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lớp-láng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ. . . . . Một lítre:* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn tre con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai:* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

HỠI CÁC NGƯỜI MẮC BỆNH TRĨ,

nếu các ông đã dùng đủ các món thuốc rồi mà chưa khỏi thì nên mua thứ thuốc bôi **POMMADE ROYER**, dùng độ ngay lập tức nó chóng khỏi lắm.

Ở Paris hỏi tại hiệu bào chế DUPUY 175, R. St-Honoré
Ở Hanoi: nhà thuốc LAFUN & LACOSTE.

3044 c

LỢI-THÁI

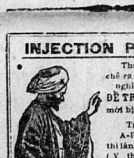
BÁN ĐỒ VÀNG BẠC

108-110, Phố hàng Bạc, Hanoi

Quí-khách muốn sắm đồ nam-trang và nữ-trang, xin mời lại hiệu LỢI-THÁI, 108-110 đầu phố hàng Bạc, bản-hiệu chuyên nghệ đã lâu năm, buôn bán thực thà nên được nhiều quí-khách gần xa chiếu-cố.

Thường thường vẫn gửi hàng đi bán khắp các tỉnh trong ba kỳ và xứ Laos. 3017

INJECTION PEYRARD



Thuốc thực hiện này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ

ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU

mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-lập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người (Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

3044

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dạn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

TAM-TINH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gu... Nam-định

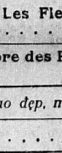
Hiệu Tam tinh có thầy [illegible] mạch, biết thực hư bịnh nhân, trị bịnh [illegible] cấp bần cùng, hoàn tán cao đơn chế [illegible] tinh, chữa đủ các bịnh mới lâu đã n... [illegible] số sống phục còn chữa cũng được hồi sinh khỏe. Người giàu có lấy phải giá, người ng[illegible] bỏ công quá không tiền xin thuốc cũng cho. chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, tảo tinh đương suy không đủ, đàn [illegible] kinh nguyệt không điều, huyết ít, huyết đen, huyết hôi, huyết cục, khí hư sắc hoàn đới, hậu sản hoặc mình thấy gió liền miệng sinh ra trăm chứng không để ha có đẻ không nuôi, các chứng đ[illegible] bụng đau tức kinh niên, ho lao, hen, đàm suyễn, thổ huyết, khạc huyết, nục huyết, ho huyết, lị huyết, bệnh nuyết, phong thấp cổ chương bất-toại tê bại, phụ thũng, giá mỗi hộp hay là chai 1 đồng.

Đau mắt có lăng cườm hay xa lông mi bần hiểu chỉ chừa nửa giờ thì khỏi mà mắt không có sẹo, mỗi mắt 1 đồng. Trẻ con cam kinh đàm suyễn tả 1 mươi chai 5 hào.

Lâu và giang mai bần-hiệu chữa khỏi và giết nọc không tiêu tai sinh dục như thường mỗi chai 1 đồng, thuốc 5 hào. Cao ba lăng thực tối mỗi lang 5 hào, Thuốc bổ sâm nhung song bổ hoàn giá trẻ trai gái đều dùng được cả mỗi hộp 1 đồng.

Thuốc cai ố phiện ngài nào ăn nằng đã lâu uống khỏi không vất và đi làm được, hạng nhất 2 đồng 1 chai, hạng 2 đồng, chai con 5 hào, qui khách ở xa viết thơ về kê bịnh bảo hiểu gửi thuốc đi ngay gửi cách lĩnh hóa giao ngân, ngài gửi mandat chước, cần để như sau này: M. TRẦN-ĐẮC-SỞ dit TAM TINH-Y-QUÁN à Nam-định. 3020

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh nào chắt thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, váng óc, rối chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3050

祥和裕 YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS

68, Rue des Cantonnais, 68

Hanoi (Tonkin)

TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ sơn nhiều, hàng tàu nhiều lắm, hàng thật tốt, giá thật rẻ.

Có bán cả hàng ta Bắc-kỳ như thơ xuyên, lĩnh, lụa, bâng, quế, vân vân, và hàng Saigon như lĩnh, the, vân vân.

Nay mới có dạ các mùi, láng thâm, mapa đen và vải mán rộng khổ. Những hàng nay bán buôn từng tấm, chứ không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các tỉnh, vì hàng còn nguyên không thể cắt được.

Quí-khách ở gần nên đến bản hiệu mà mua, còn ở xa thì gửi thư về, bản hiệu xin gửi contre remboursement.

Cẩn-bạch

YU-WO-TSEONG

3015

Trước khi ăn cơm

UỐNG RƯỢU

COGNAC CUSENIER

COURONNE

với nước SODA « PRIOR »

ăn rất ngon cơm.

Sau khi ăn cơm rồi, uống một cốc nhỏ rất tiêu-thực.

Trong nhà mà có một chai Cognac Cusenier Couronne dề-phòng được bệnh đau-bụng và những lúc cần-cấp ban đêm.

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.

3007

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, it lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin thực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haïphong và Nam-định.

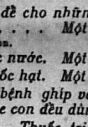
NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haïphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo

3020

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên: Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế xứ Bắc-kỳ đều có bán. 3052

MỤN - GẠI TRẦY DA
SANG ĐỘC - LẠT
ĐỊNH NGOÀI DA.

NHỨC GÂN CỐT
ĐAU CHÂN

NHỮNG SỰ ĐAU ĐỚN NỔ TRỞ LẠI

Chẳng có sự gì, đau đớn thiệt tha cho bằng bịnh đau lắt léo cứng hời trong nước tiểu có chứa nhiều sự độc mà nó làm ra. Khi đó độc trong máu mà tràn ra đến da, thì nó sanh ra ghẻ chốc lở lói sưng lên ngứa ngám, rồi nó cũng sanh ra nhức nhối trong gân, trong tỷ cũng bởi máu lắt.

Nó cũng sanh ra ghẻ hớm, cùm bao, lậy lụa, dầu xức thuốc chi vô cũng không lành được. Chỉ có một điều là phải tìm thuốc chi hay, đặng mà đuổi các vị độc trong máu ra, làm cho máu ra sạch, ra tốt.

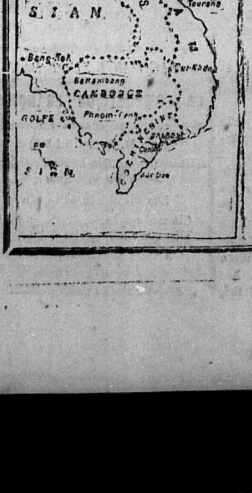
Có một mình thứ thuốc *DÉPURATIF RICHELET* làm đặng mà thôi. Vì thuốc này có sức đủ trừ các sự độc lộn trong máu, nó đuổi ra, nó làm cho sạch mấy cái mạch máu, nó làm gân cốt thạnh vượng, nó làm cho ghẻ chốt vích tích đặng lành.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chánh của ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saïgon.

Nếu rủi mà hết thì gởi ngay qua hàng các Laboratoire de L. RICHELET de Sydan, 6, Rue de Bolfort, BAYONNE (Basses Pyrénées).



3044 c



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chi-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi: 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TỰ BẢN DỰ ĐỊNH:	Francs	**72.000.000**
TỰ BẢN NỘP RỒI:	»	**68.100.000**
CỘNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294:	»	**84.089.020**

Chánh quán tại: Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự: M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mộ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự: M. STANISLAS SIMON, trí-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ nhiệm: M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán:

TẠI ĐÔNG-PHÁP: Nam-kỳ: SAIGON.
Trung-kỳ: TOURANE.
Bắc-kỳ: HAIPHONG, HANOI.
Cao-mên: PNOM-PENH, BATTAMBANG.
Quảng-châu-loan: FORT-BAYARD.

TẠI VÂN-NAM: MÔNG-TỰ, VÂN-NAM-PHỦ.
TẠI TIÊM-LA: BANGKOK.
TẠI ANH THUỘC-ĐỊA: SINGAPORE.
TẠI TRUNG-HOA: BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HUONGCANG, HANKÉOU.
TẠI PHI-CHÂU: DJIBOUTI.
TẠI TÂN-THẾ-GIỚI: NOUMÉA.
TẠI TAHITI QUẦN-ĐẢO: PAPEETE.
ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE: PONDICHÉRY.

Điện viết tắt để gửi điện-tín: INDOCHINE.

3048

NHỮNG VẾT XẤU Ở NGOÀI DA

cũng là điện mạo già đi,
là bởi các chất
dựng nên da khô đi.

THỬ CRÈME SIMON



CRÈME SIMON

PARIS

giữ cho da mềm mại, giữ cho người trẻ và đẹp luôn. Trừ được hắn nắng, bệnh cảm thử, và các dấu sâu bọ đốt, vân vân.

Phấn và xà-phòng Simon

3045 b